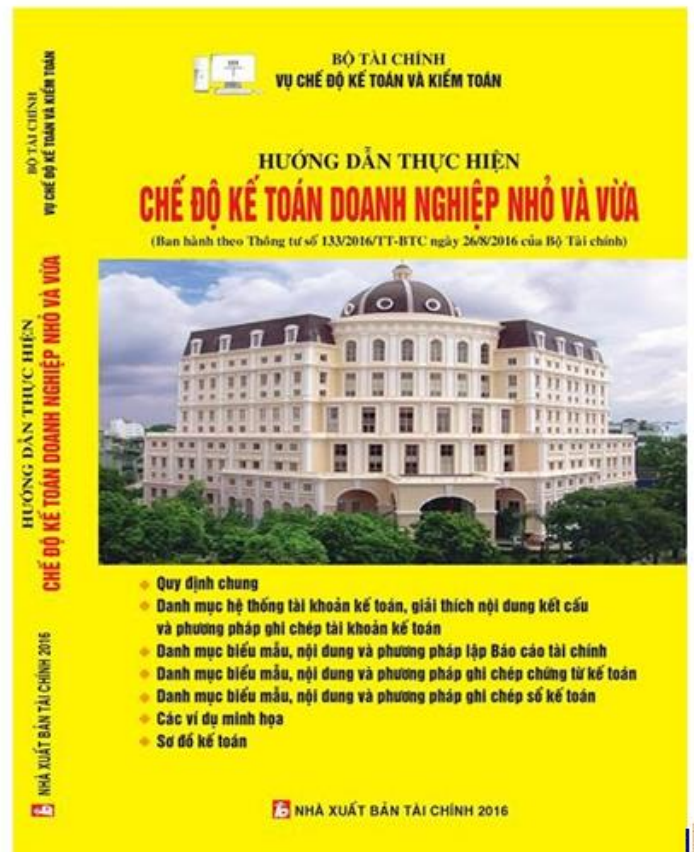


KẾ TOÁN HBK

40

SƠ ĐỒ CHỮ T HẠCH TOÁN KẾ TOÁN

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
Chế độ kế toán doanh nghiệp
nhỏ và vừa

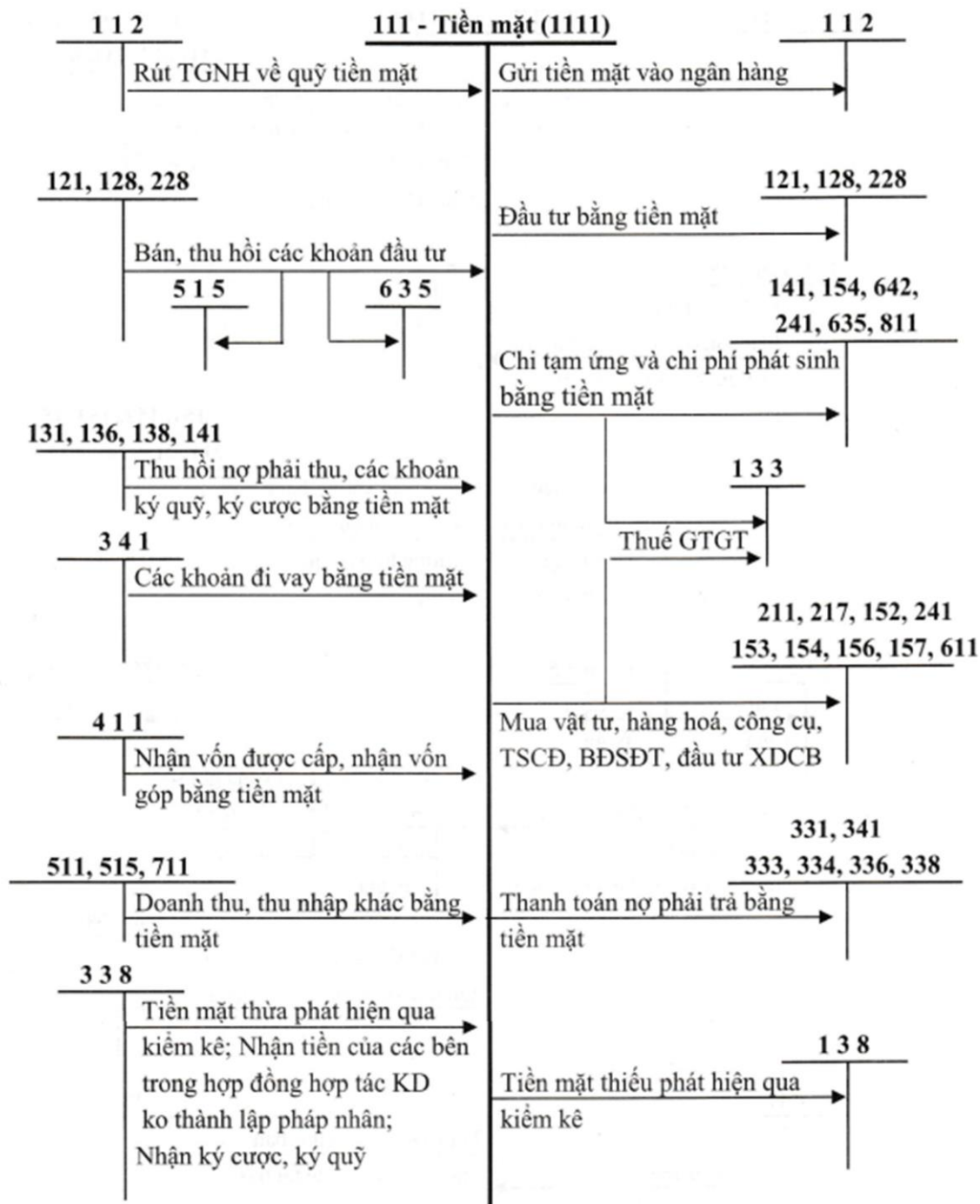


MỤC LỤC

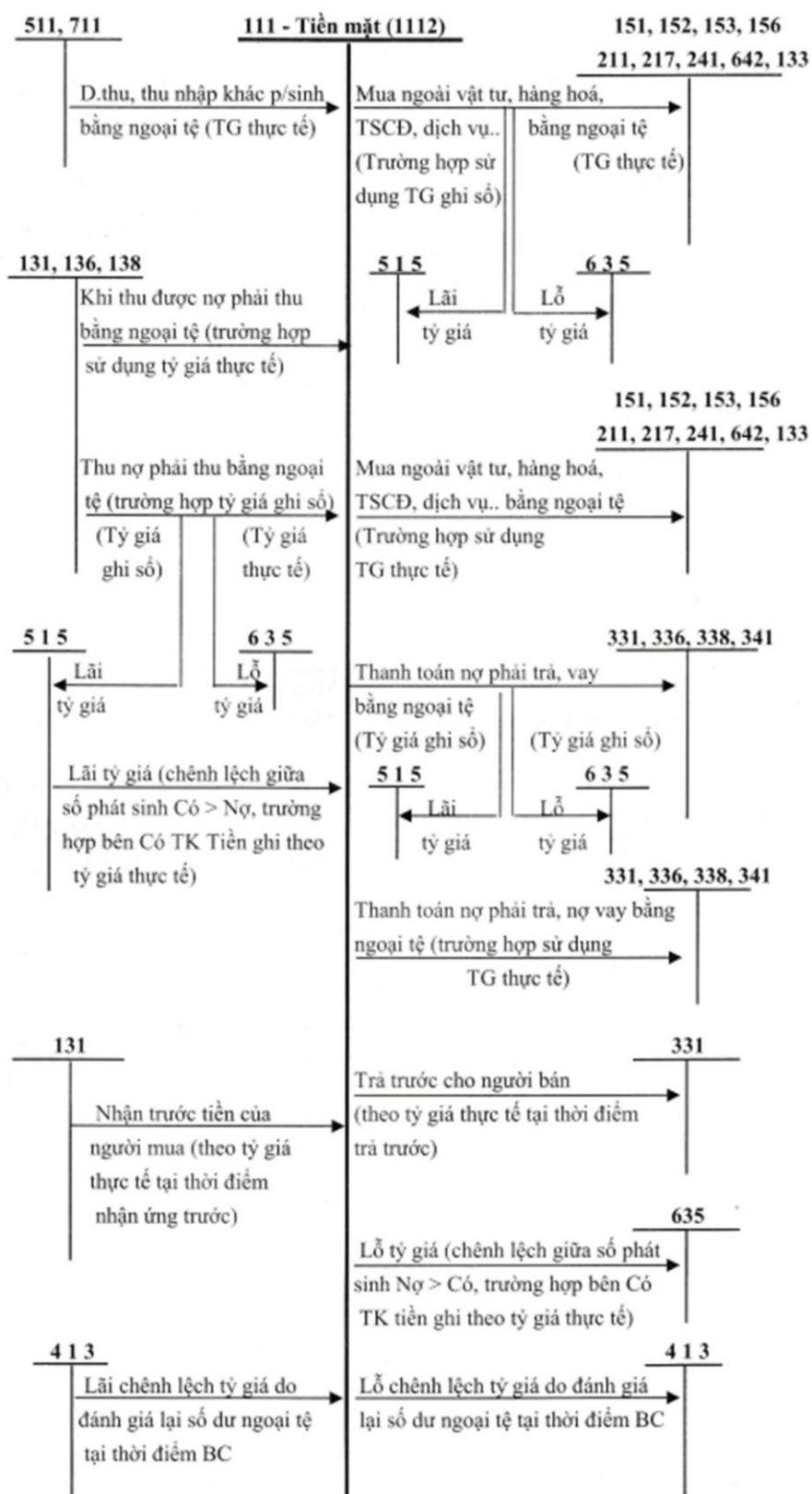
- 1) Kế toán tiền mặt
- 2) Kế toán tiền gửi ngân hàng
- 3) Kế toán chứng khoán kinh doanh
- 4) Kế toán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
- 5) Kế toán phải thu khách hàng
- 6) Kế toán phải thu nội bộ về vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc, phải thu nội bộ khác
- 7) Kế toán tài sản thiếu chờ xử lý, phải thu khác
- 8) Kế toán tạm ứng
- 9) Kế toán hàng mua đang đi đường
- 10) Kế toán nguyên liệu, vật liệu
- 11) Kế toán công cụ, dụng cụ
- 12) Kế toán chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang
- 13) Kế toán thành phẩm
- 14) Kế toán hàng hóa
- 15) Kế toán hàng gửi đi bán
- 16) Kế toán nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa, hàng gửi đi bán, thành phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ
- 17) Kế toán TSCĐ
- 17) Kế toán chi phí phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình
- 18) Kế toán chi mua sắm TSCĐ bằng quỹ phúc lợi, các trường hợp ghi tăng TSCĐ khác, ghi giảm TSCĐ,....
- 18) Kế toán thuê tài chính
- 19) Kế toán TSCĐ vô hình,....
- 19) Kế toán hao mòn TSCĐ, Bất động sản đầu tư
- 20) Kế toán BĐS đầu tư
- 21) Kế toán các khoản vốn góp liên doanh, liên kết

1) Kế toán tiền mặt

Sơ đồ số 1a
KẾ TOÁN TIỀN MẶT (VND)

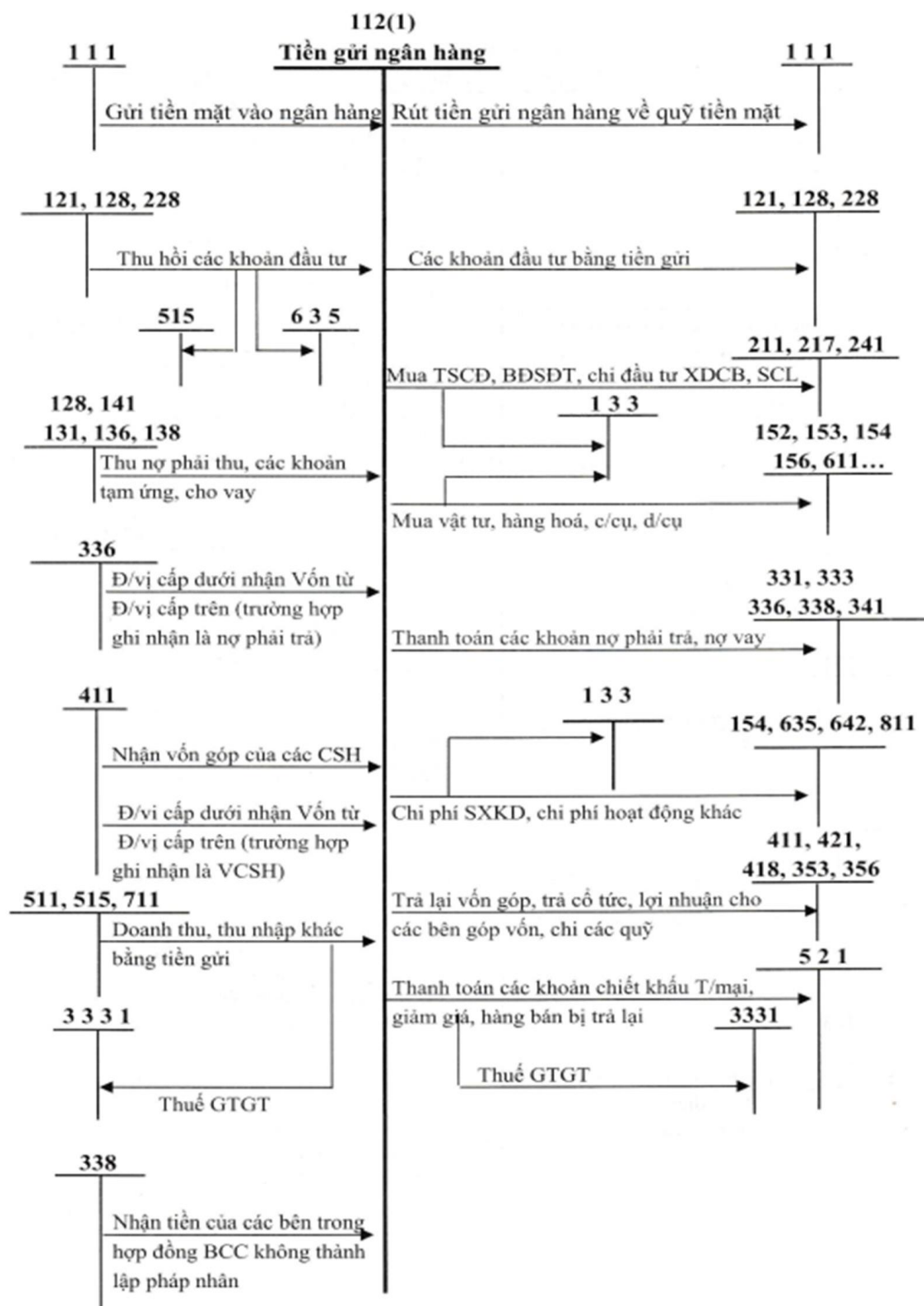


Sơ đồ số 1b
KẾ TOÁN TIỀN MẶT (NGOẠI TỆ)

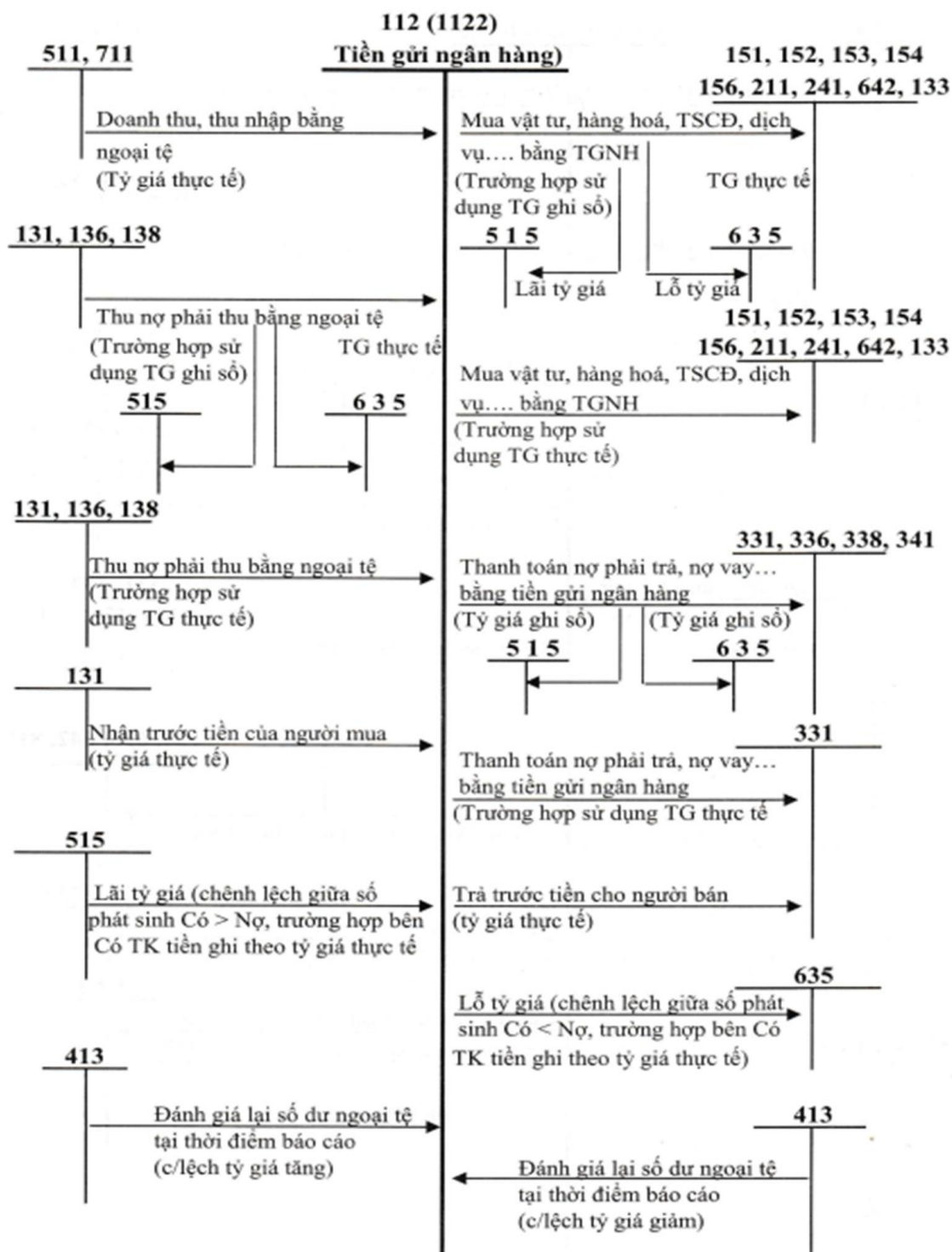


2. Kế toán tiền gửi ngân hàng

Sơ đồ số 2a
KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (VND)

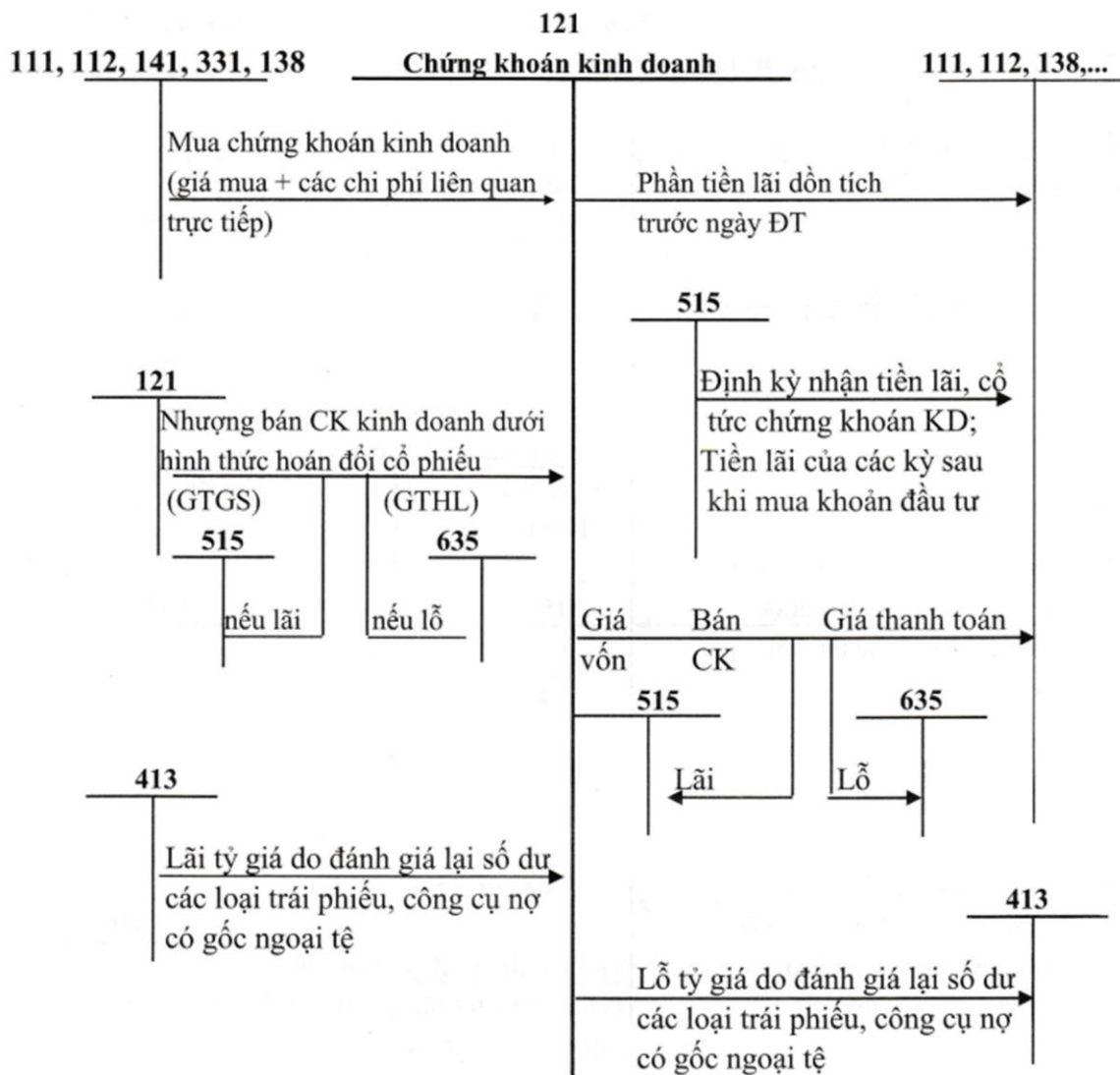


Sơ đồ số 2b
KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (NGOẠI TỆ)



3) Kế toán chứng khoán kinh doanh

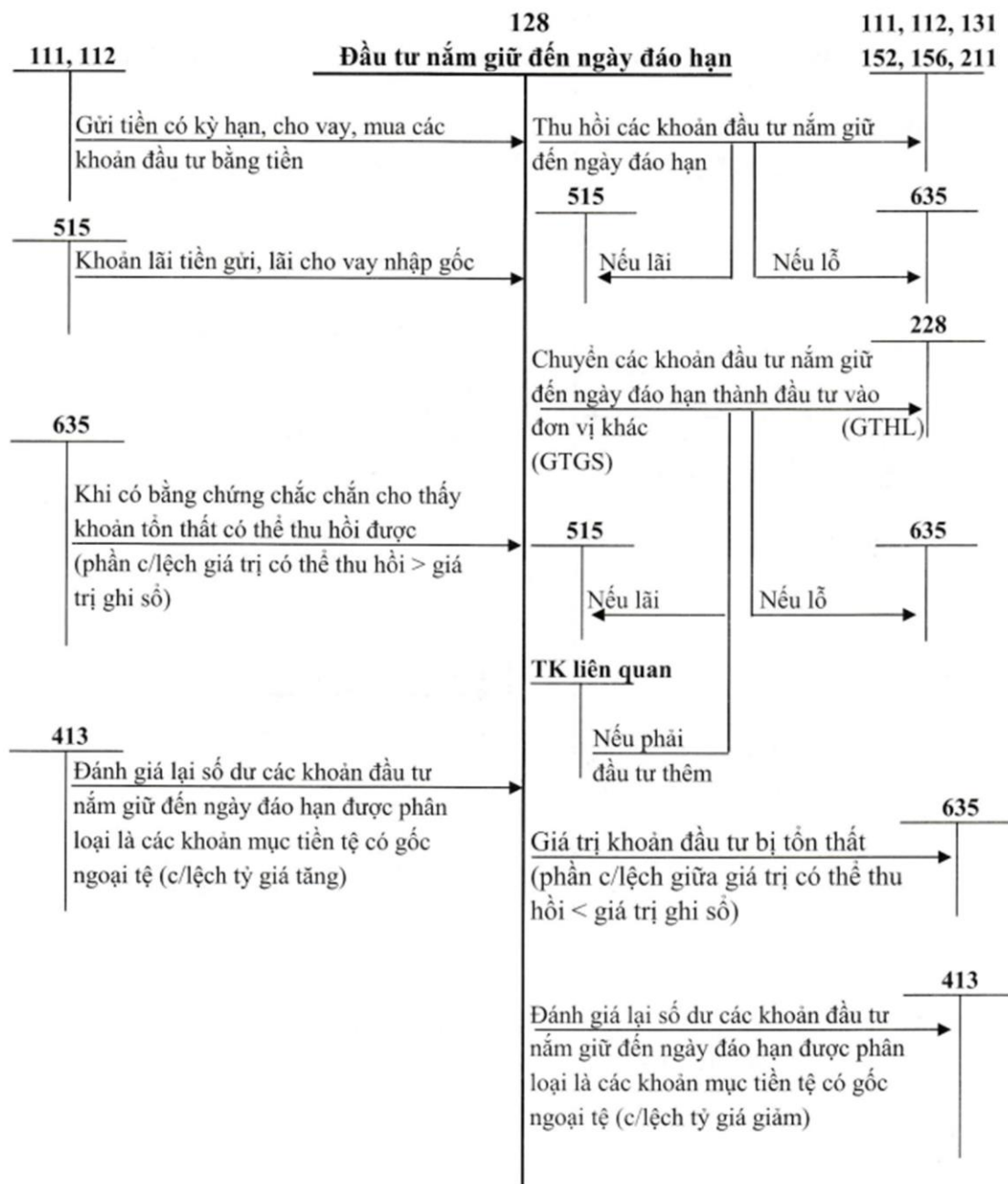
Sơ đồ số 3 KẾ TOÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH



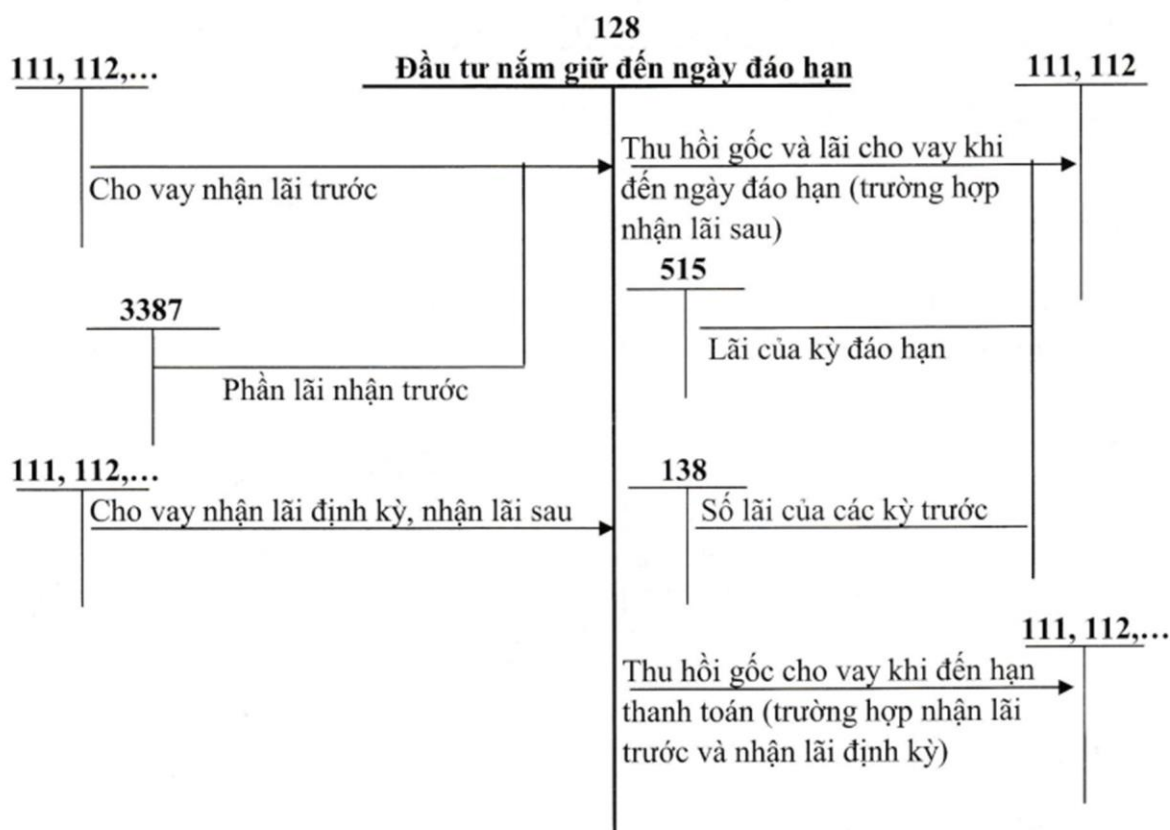
Ghi chú: Cổ phiếu, công cụ vốn không được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ

4) Kế toán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Sơ đồ số 4a
KẾ TOÁN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

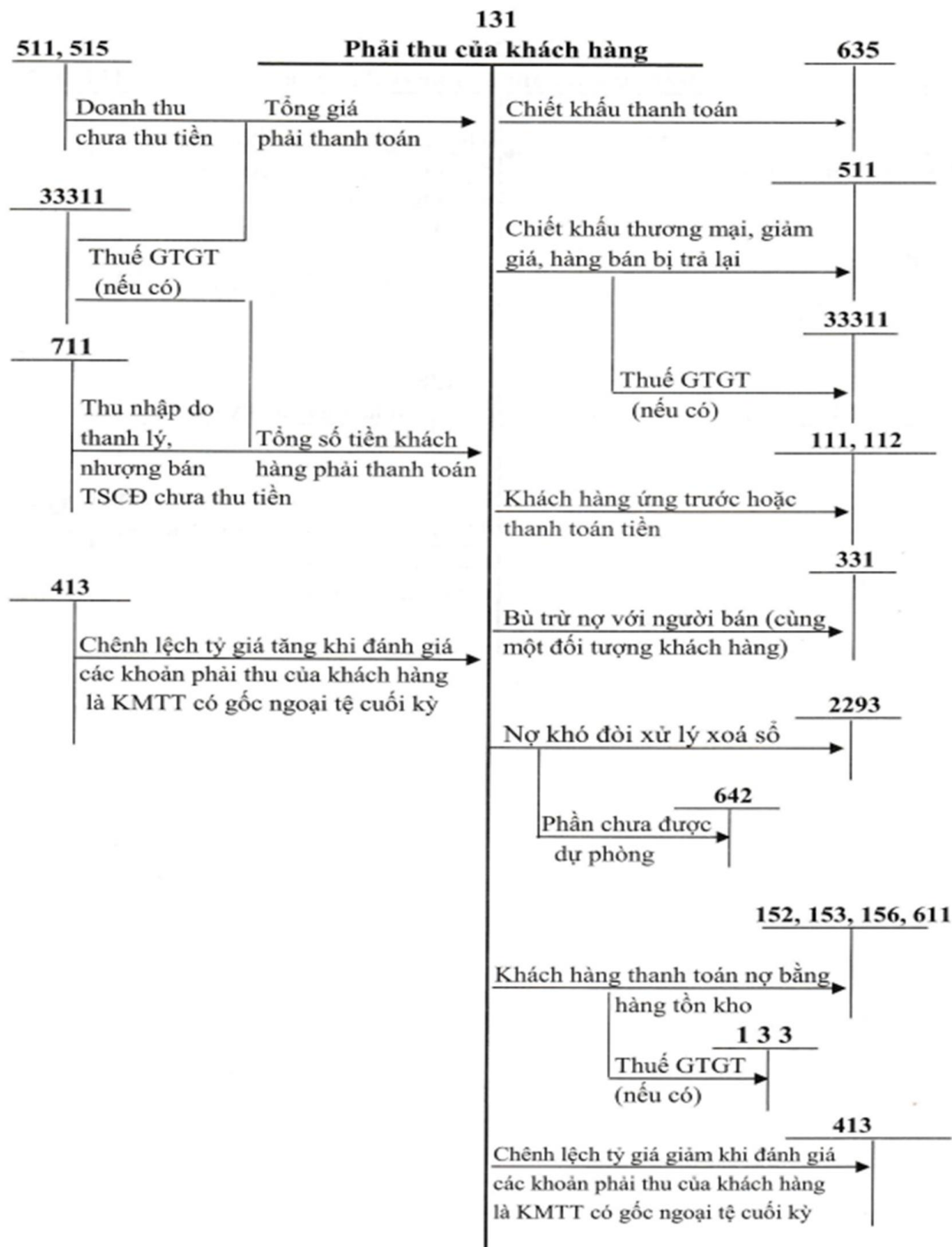


Sơ đồ số 4b
KẾ TOÁN ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (TIẾP)

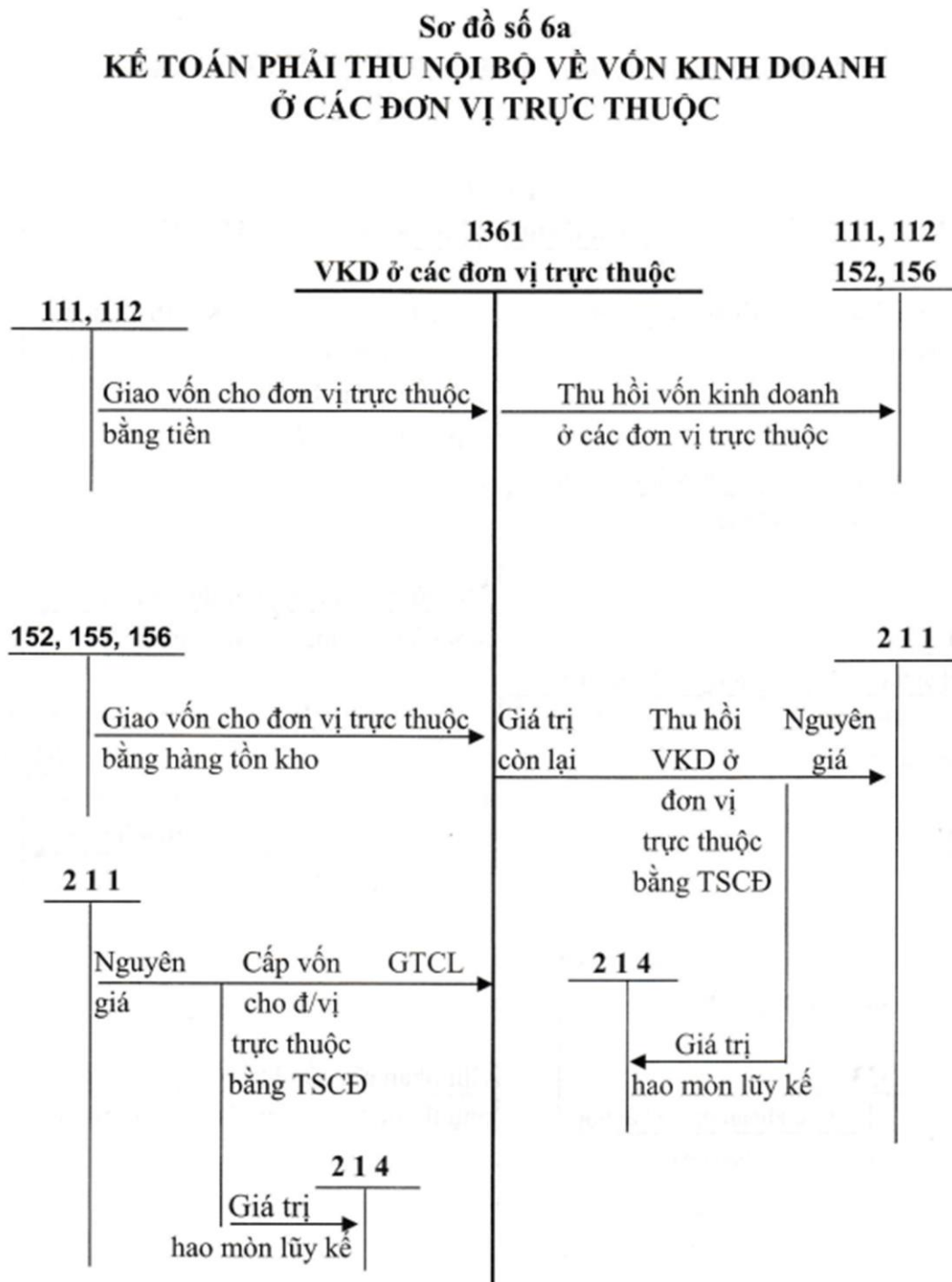


5) Kế toán phải thu khách hàng

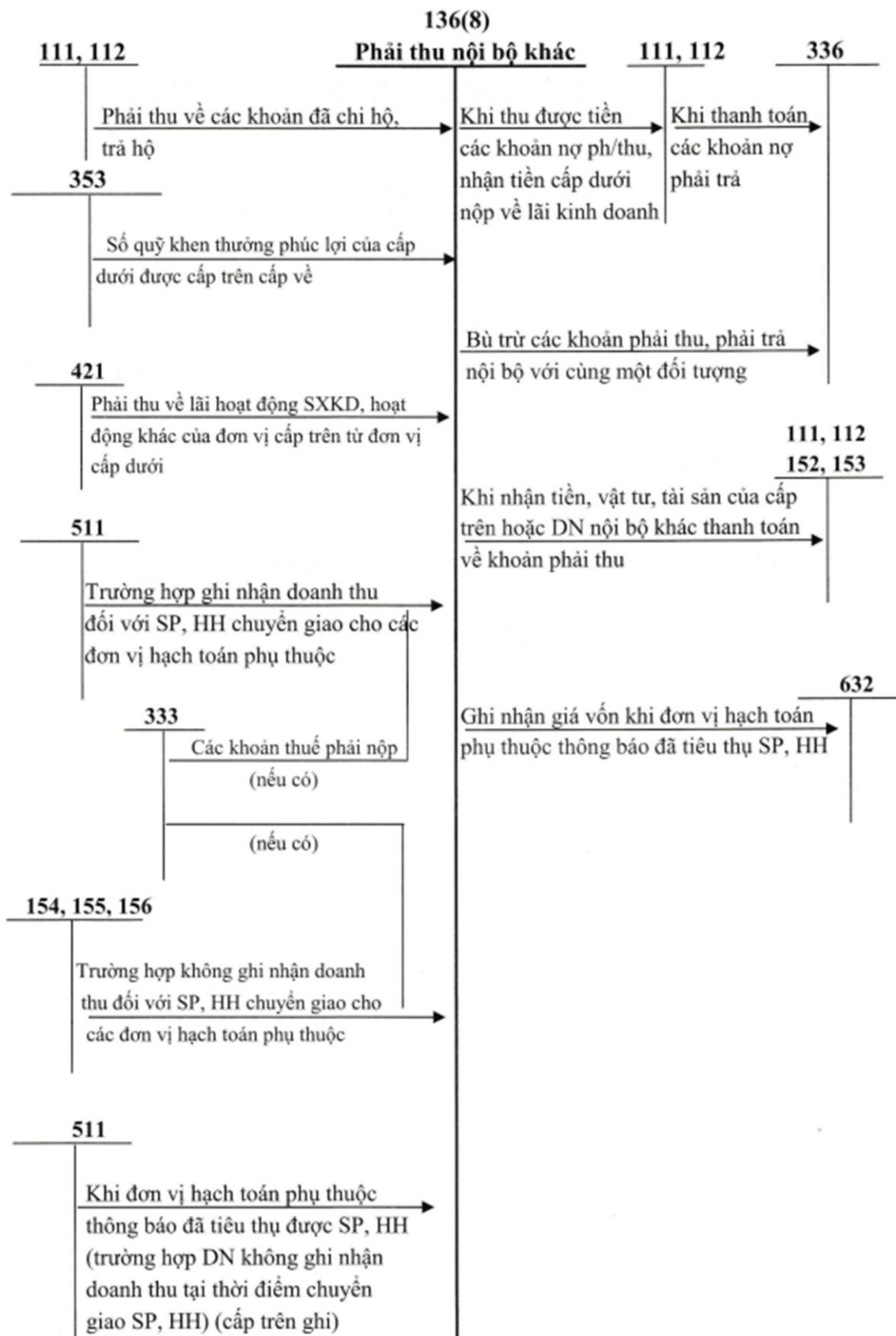
Sơ đồ số 5
KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



6) Kế toán phải thu nội bộ về vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc, phải thu nội bộ khác

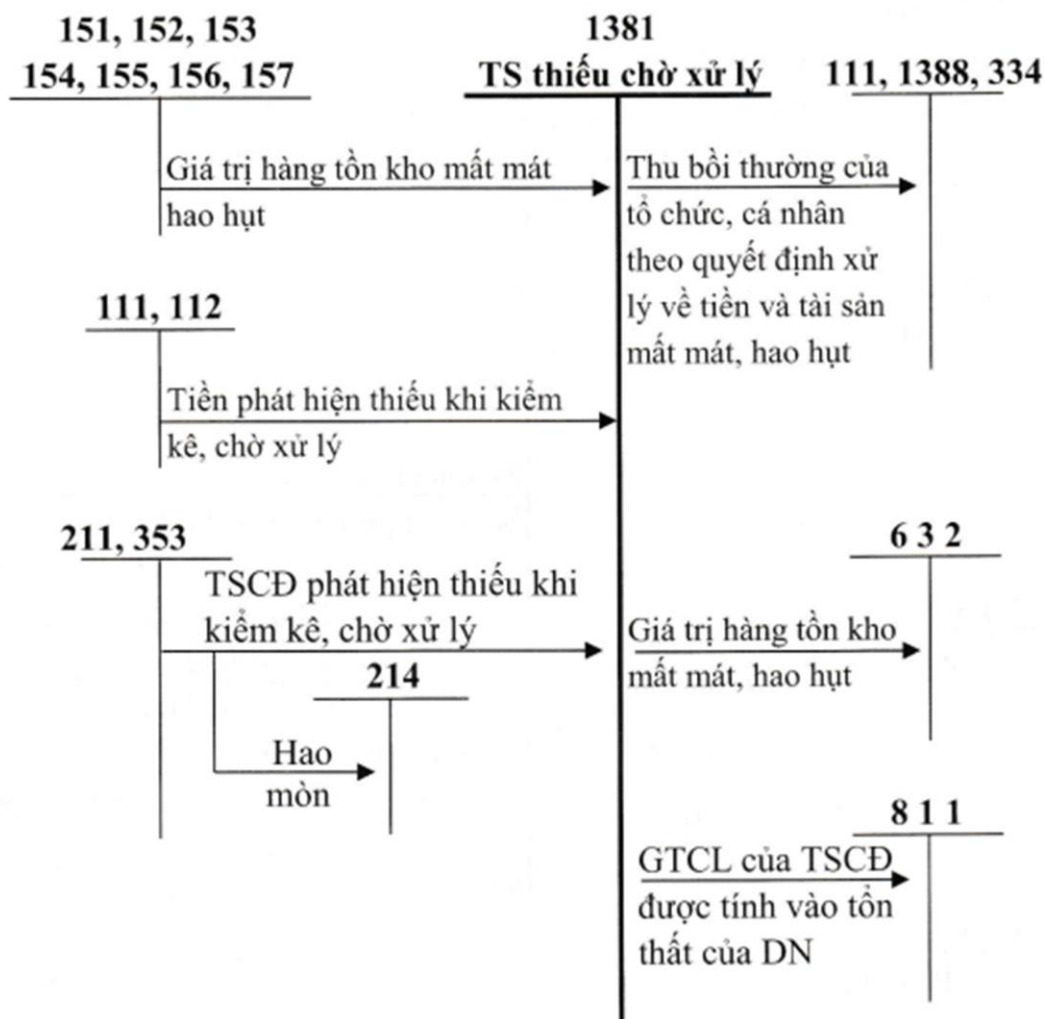


Sơ đồ số 6b
KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU NỘI BỘ KHÁC

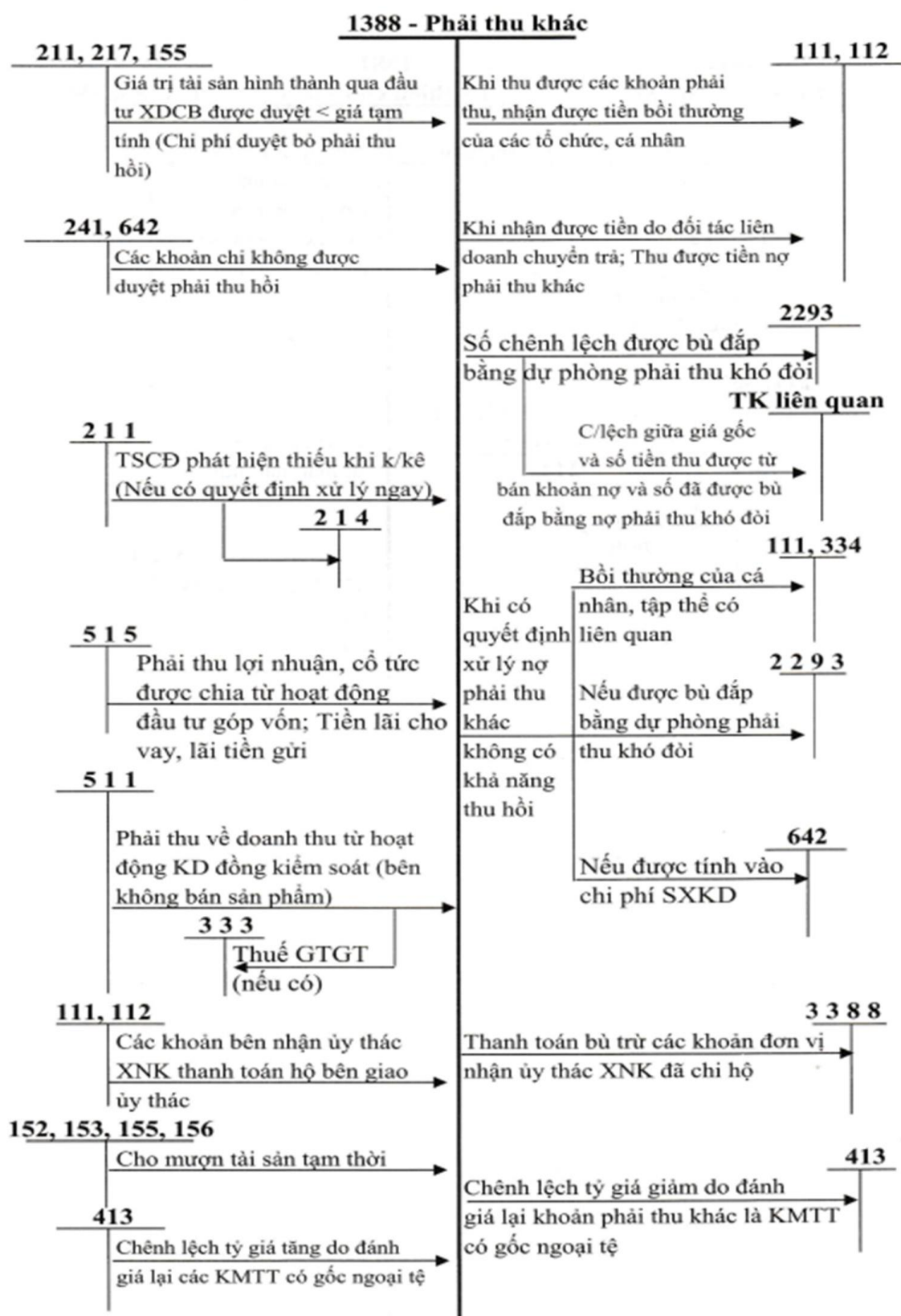


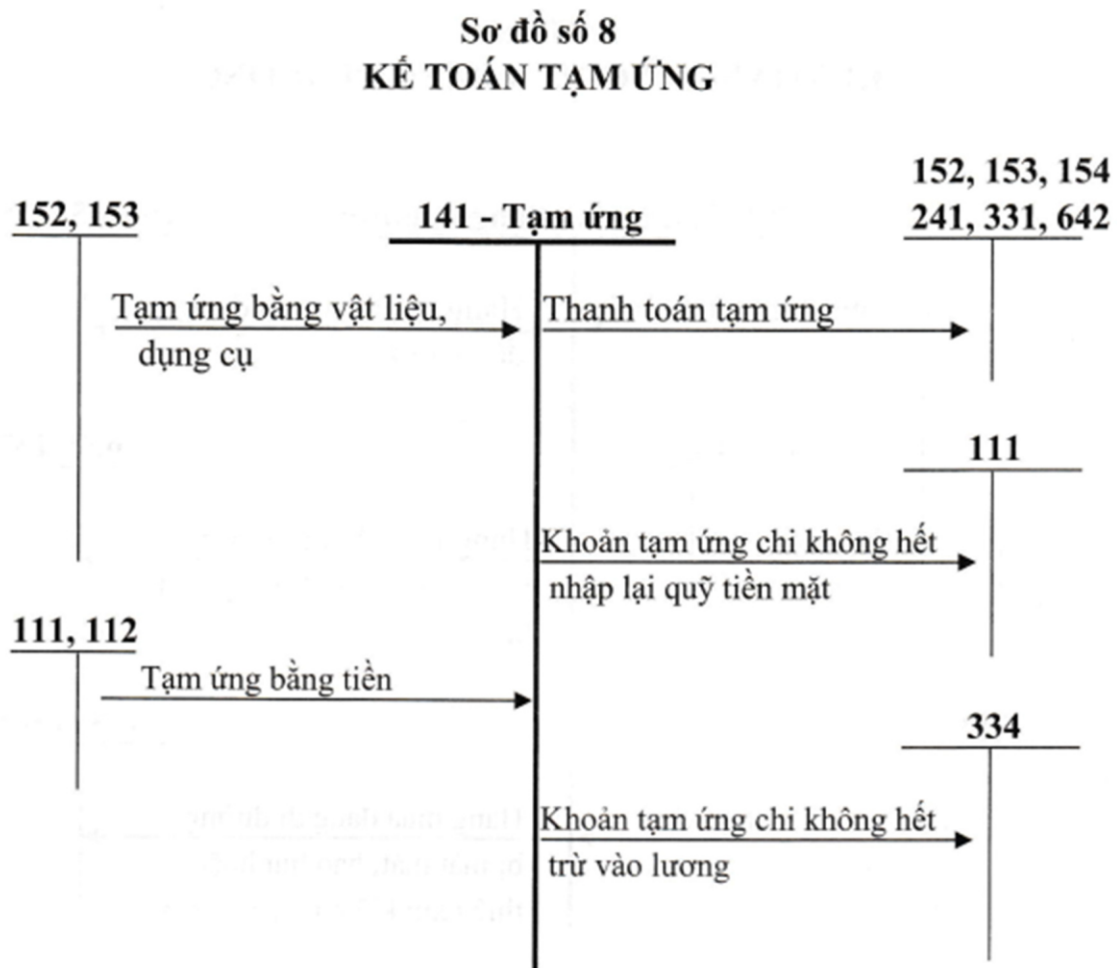
7) Kế toán tài sản thiếu chờ xử lý, phải thu khác

Sơ đồ số 7a
KẾ TOÁN TÀI SẢN THIẾU CHỜ XỬ LÝ



Sơ đồ số 7b
KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

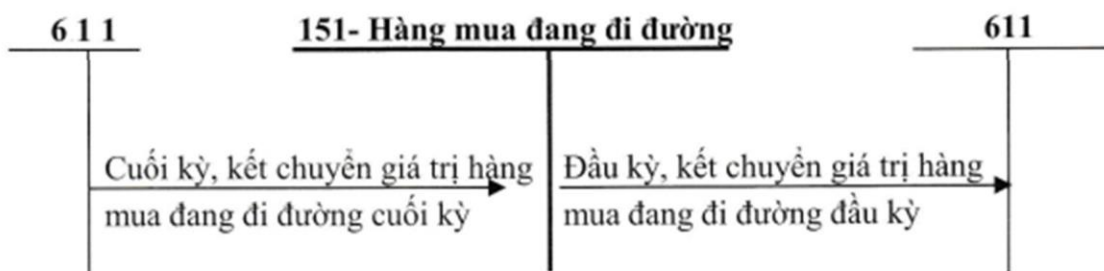


8) Kế toán tạm ứng**9) Kế toán hàng mua đang đi đường**

Sơ đồ số 9
KẾ TOÁN HÀNG MUA ĐANG ĐI ĐƯỜNG

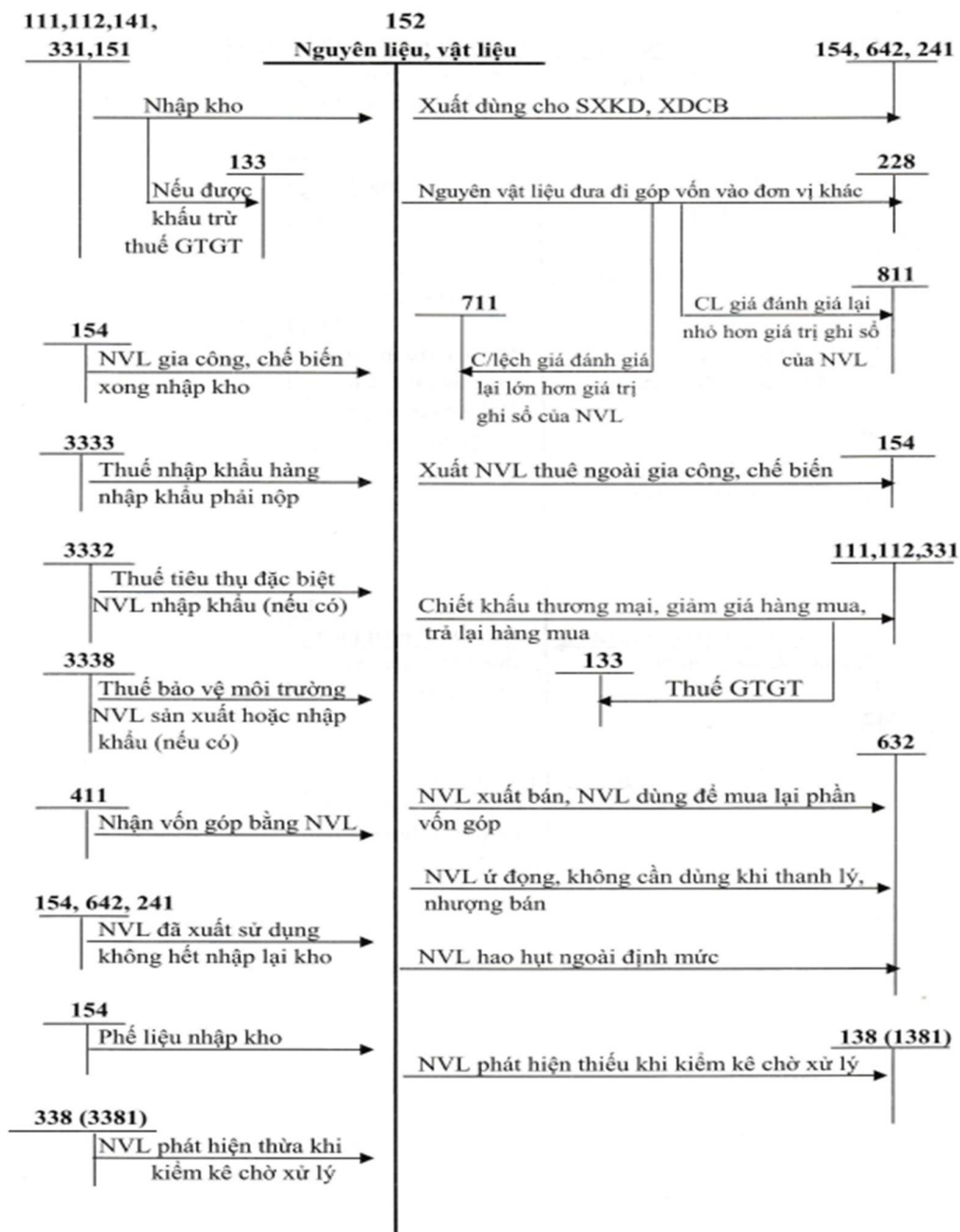


Sơ đồ số 10
KẾ TOÁN HÀNG MUA ĐANG ĐI ĐƯỜNG



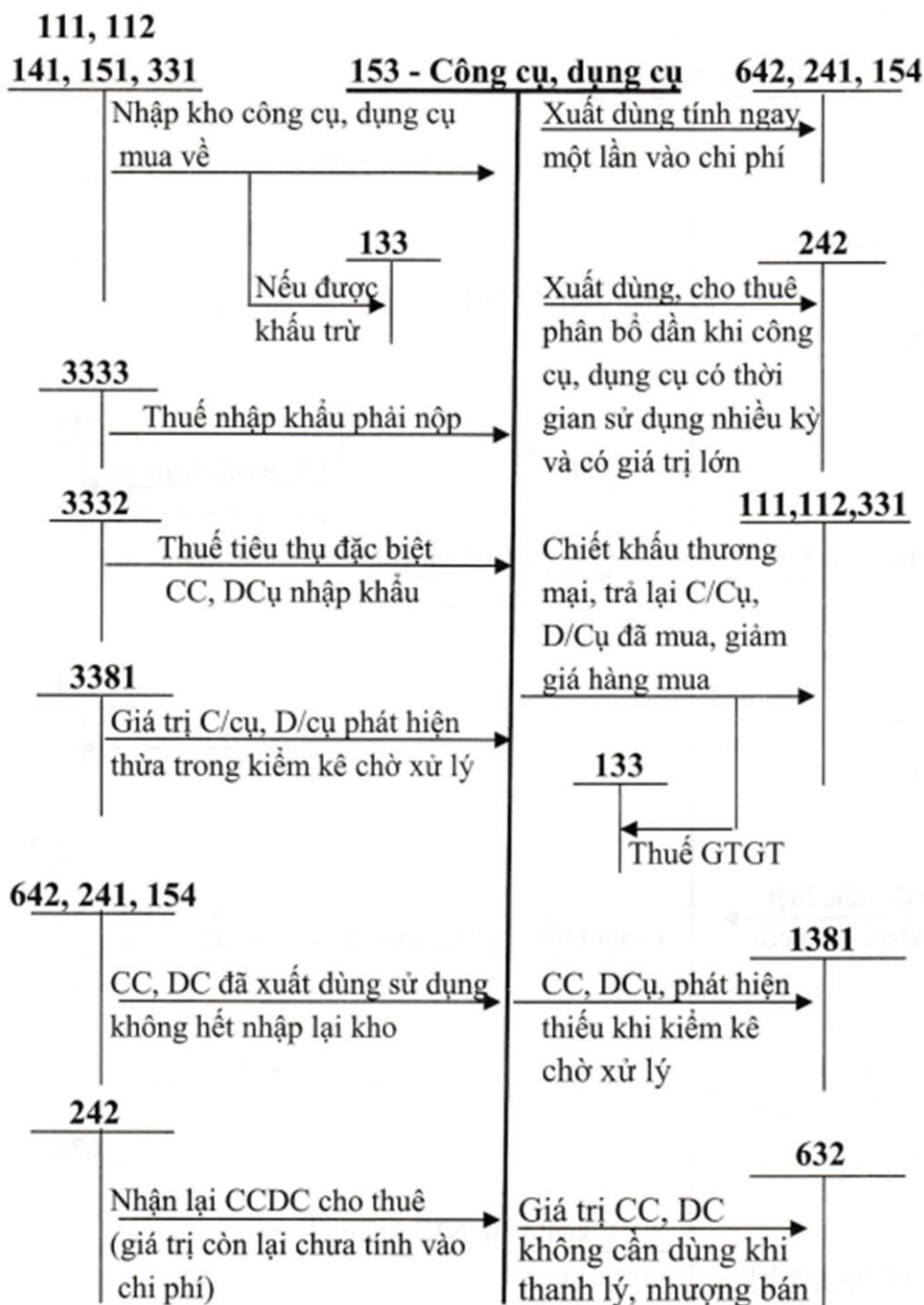
10) Kế toán nguyên liệu, vật liệu

Sơ đồ số 11
KẾ TOÁN NGUYÊN LIỆU, VẬT LIỆU



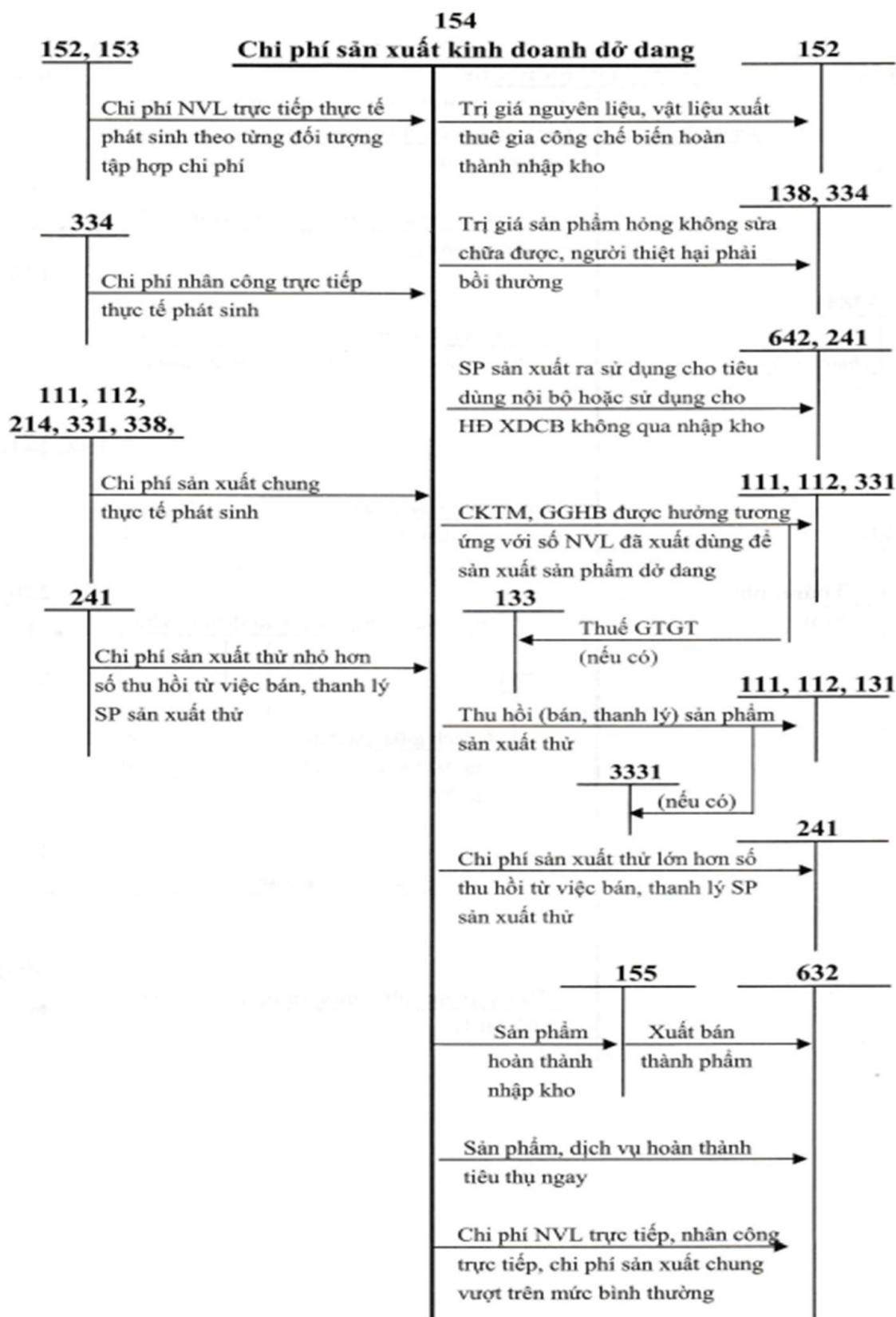
11) Kế toán công cụ, dụng cụ

Sơ đồ số 12
KẾ TOÁN CÔNG CỤ, DỤNG CỤ



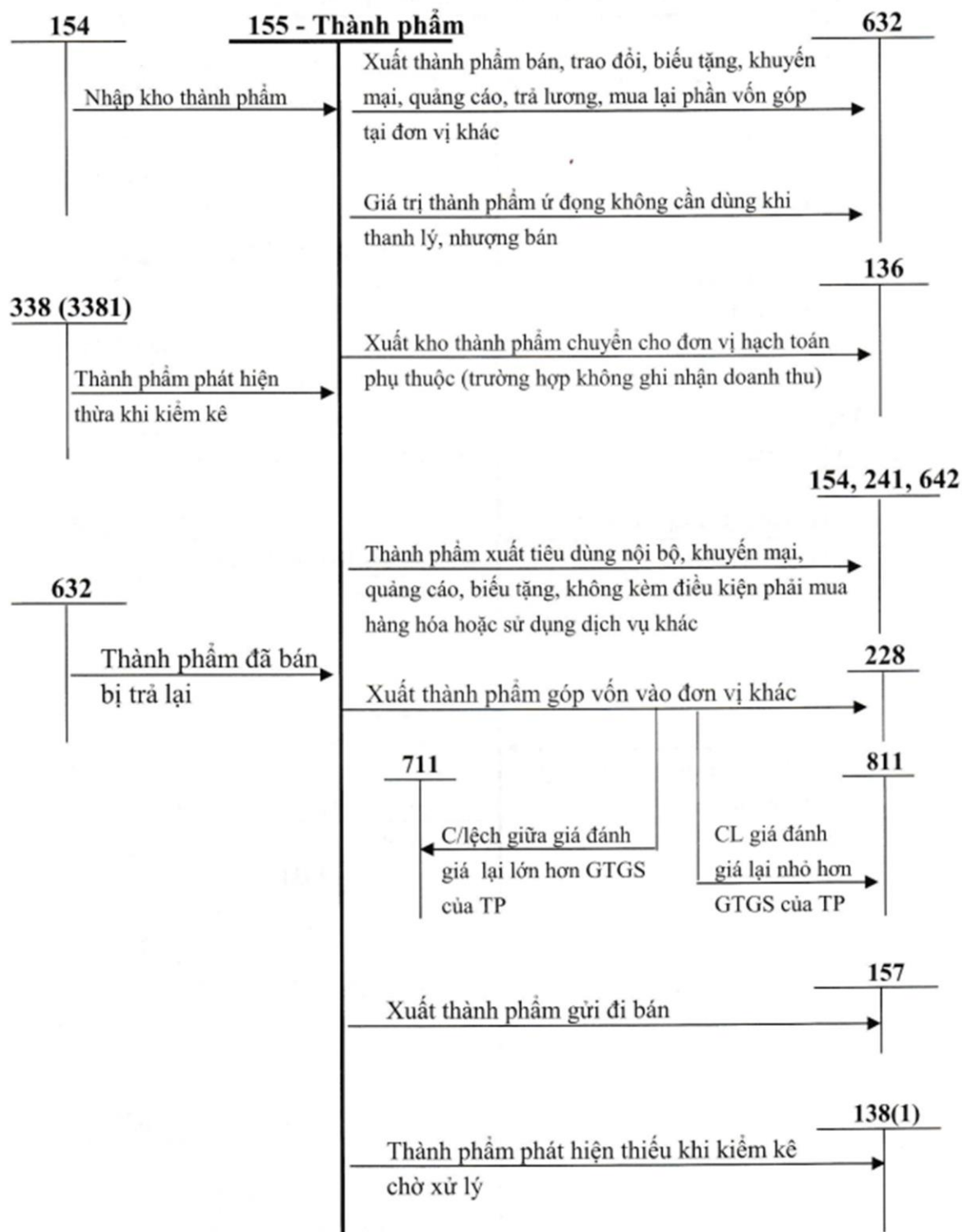
12) Kế toán chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang

Sơ đồ số 13

KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH DỞ DANG

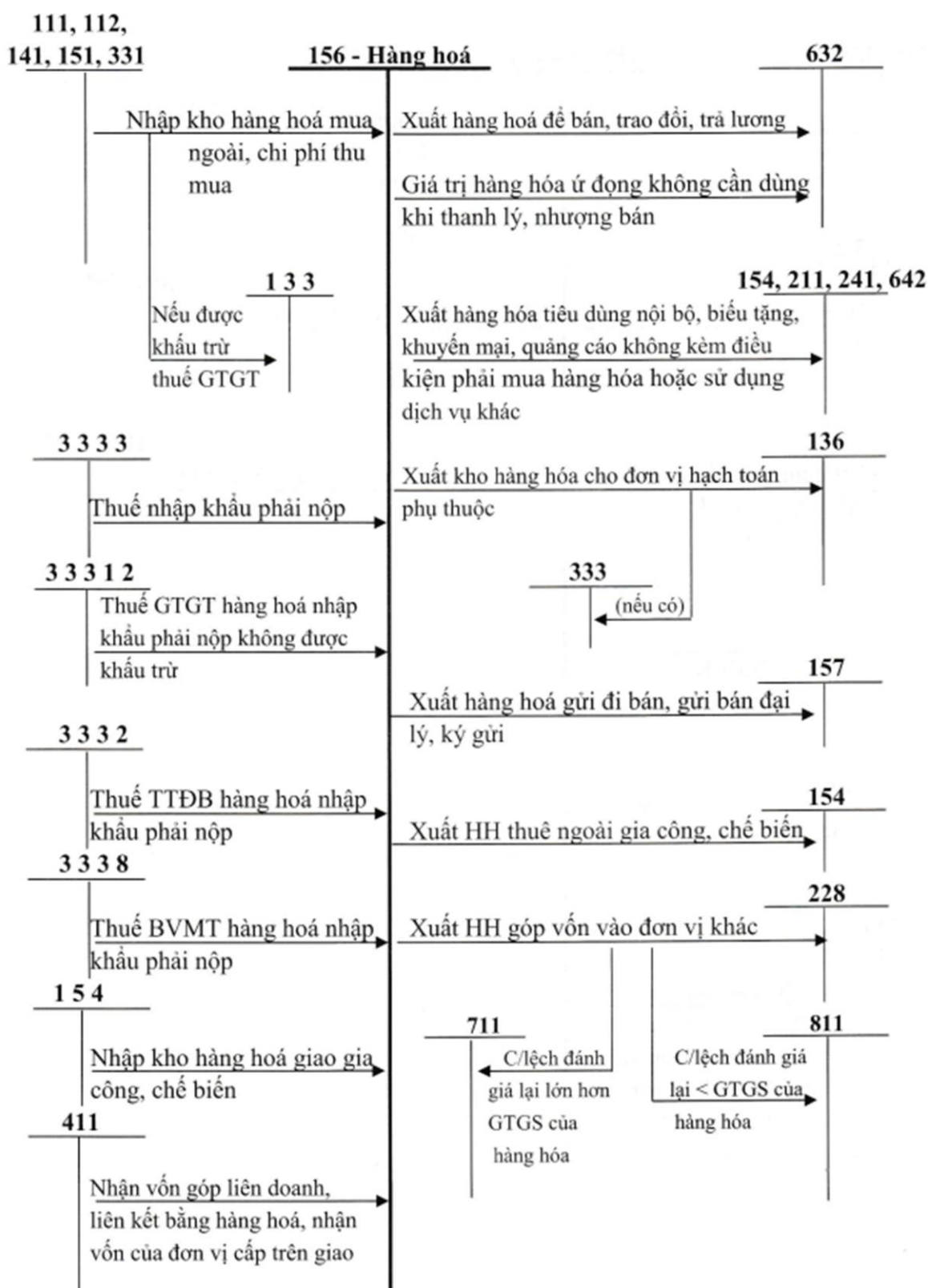
13) Kế toán thành phẩm

Sơ đồ số 14
KẾ TOÁN THÀNH PHẨM

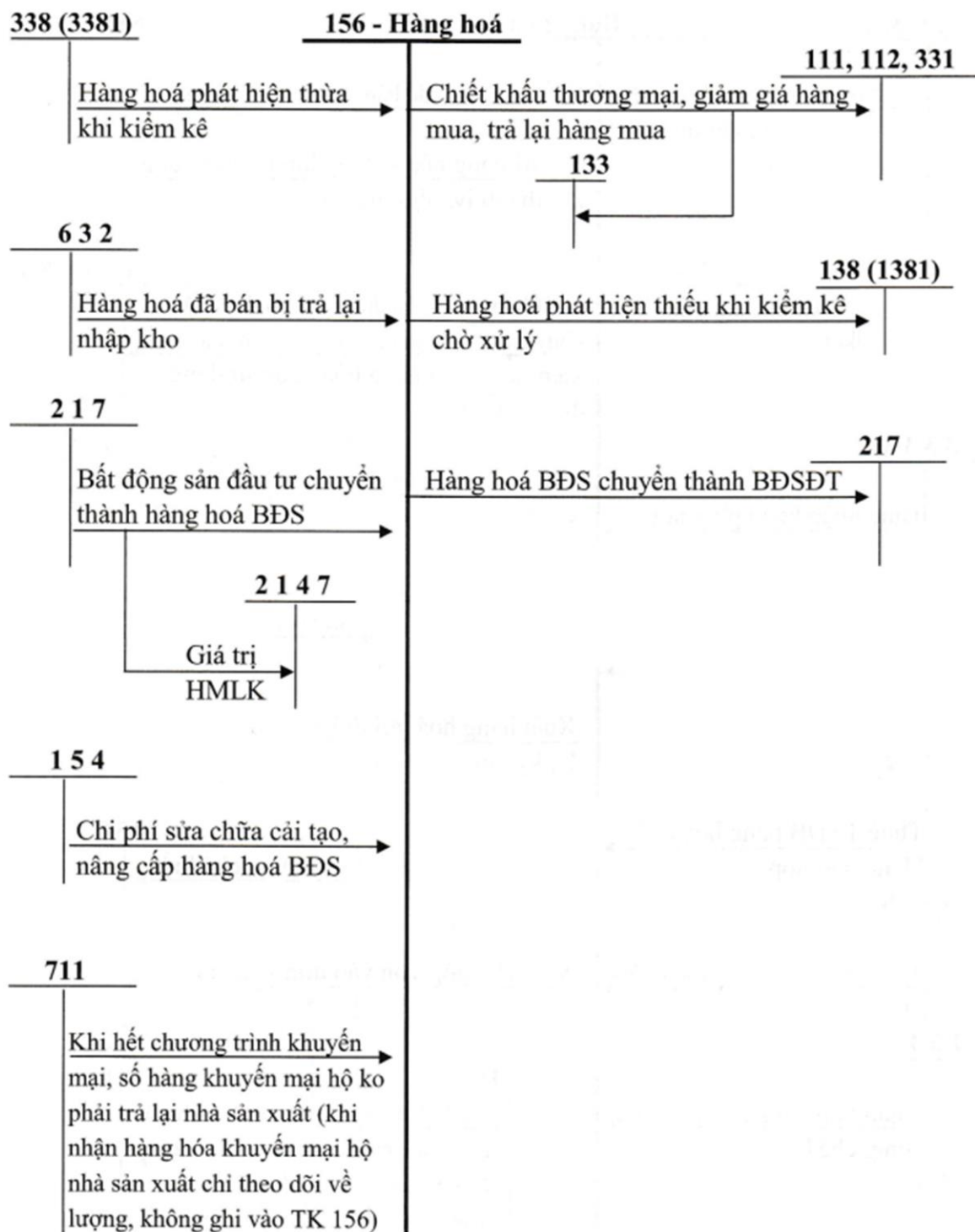


14) Kế toán hàng hóa

Sơ đồ số 15a
KẾ TOÁN HÀNG HOÁ

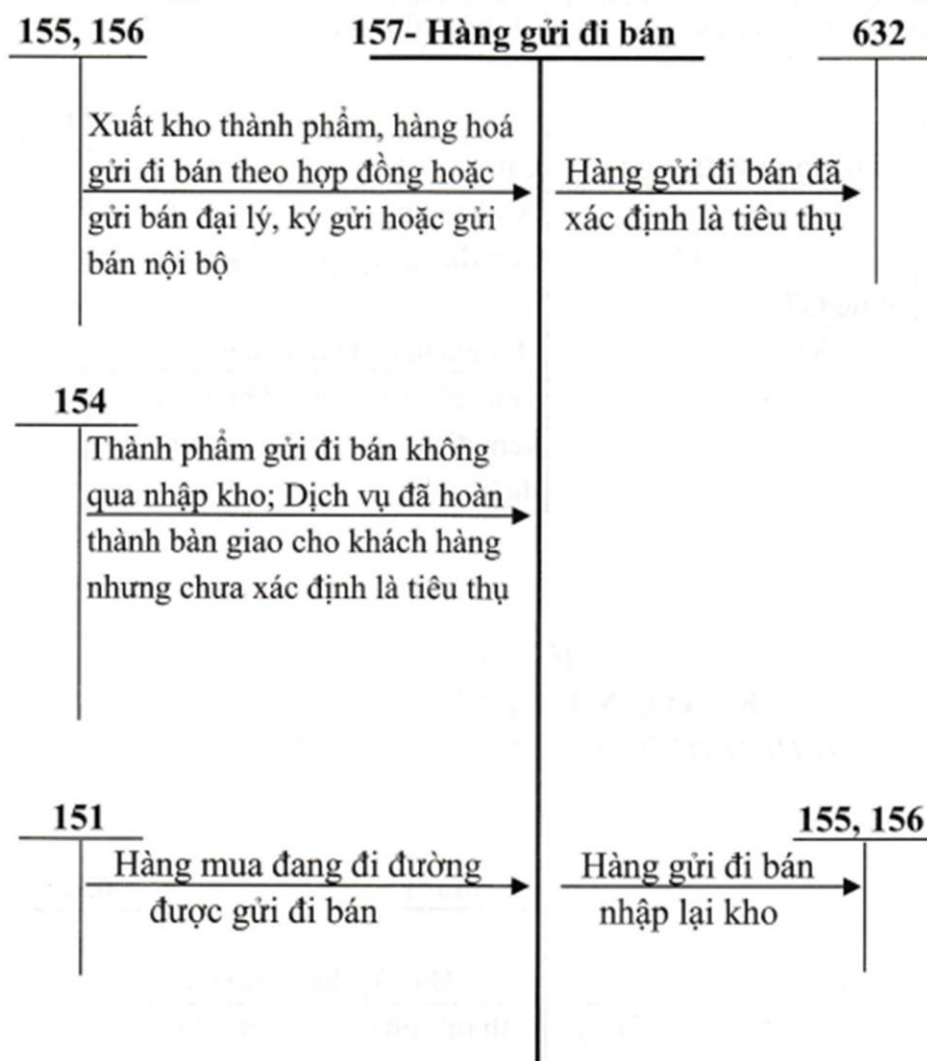


Sơ đồ số 15a (tiếp)
KẾ TOÁN HÀNG HOÁ



15) Kế toán hàng gửi đi bán

Sơ đồ số 16
KẾ TOÁN HÀNG GỬI ĐI BÁN
 (PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN)

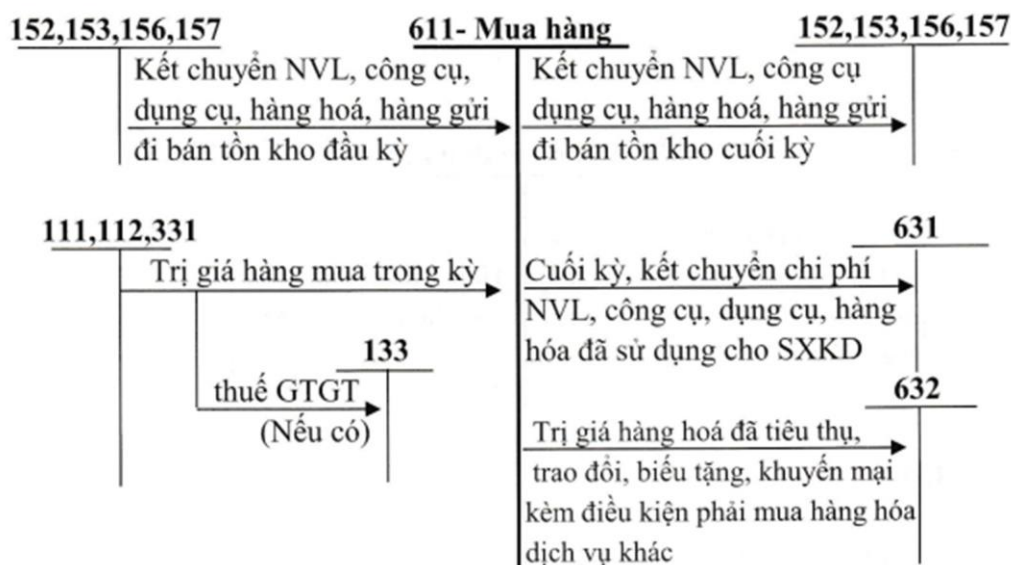


Lưu ý: Chi phí chế biến, bảo quản sau khi sản phẩm hàng hóa đã hoàn thành gửi đi bán phải tính ngay vào chi phí bán hàng, không được ghi nhận vào giá trị hàng gửi đi bán, hoặc giá vốn

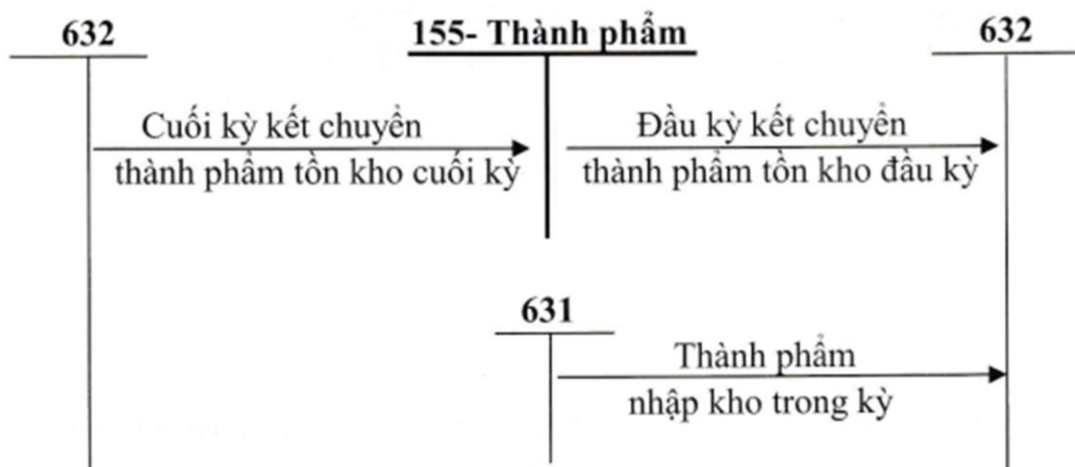
16) Kế toán nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa, hàng gửi đi bán, thành phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Sơ đồ số 17

KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU, CÔNG CỤ, DỤNG CỤ, HÀNG HÓA, HÀNG GỬI ĐI BÁN
(PHƯƠNG PHÁP KIỂM KÊ ĐỊNH KỲ)

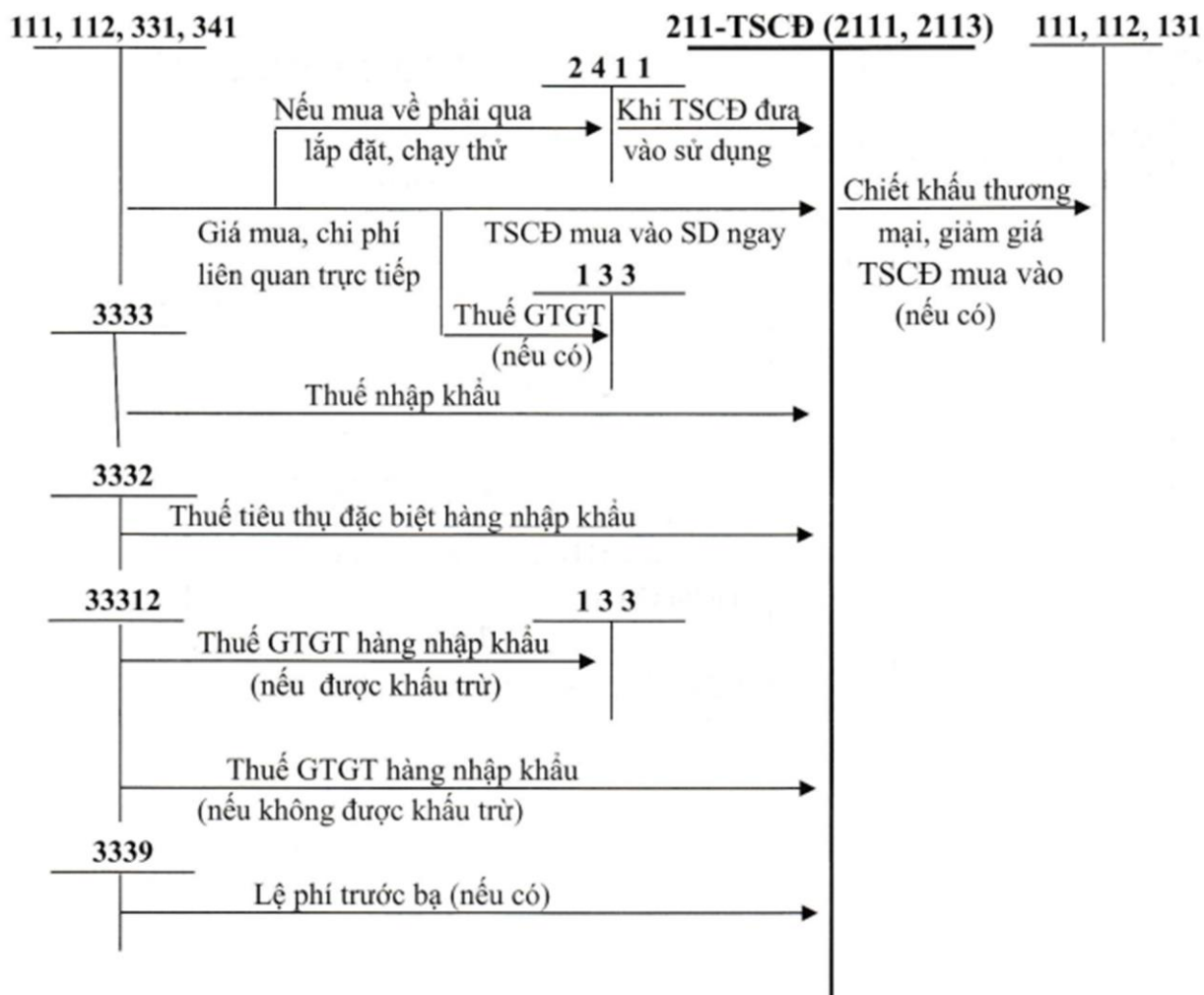


Sơ đồ số 18
KẾ TOÁN THÀNH PHẨM
(PHƯƠNG PHÁP KIỂM KÊ ĐỊNH KỲ)



17) Kế toán TSCĐ

Sơ đồ số 19a
KẾ TOÁN TSCĐ TĂNG DO MUA NGOÀI DÒNG VÀO HOẠT ĐỘNG SXKD
(Áp dụng phương pháp khấu trừ)

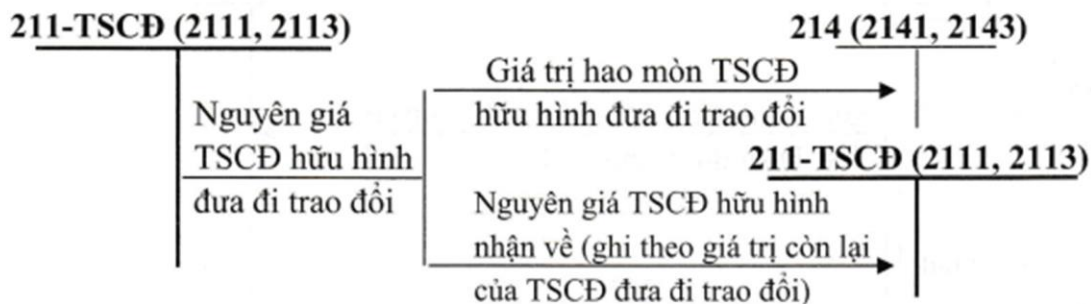


Sơ đồ số 19b
KẾ TOÁN TSCĐ HỮU HÌNH, TSCĐ VÔ HÌNH MUA NGOÀI THEO PHƯƠNG THỨC
TRẢ CHẬM, TRẢ GÓP

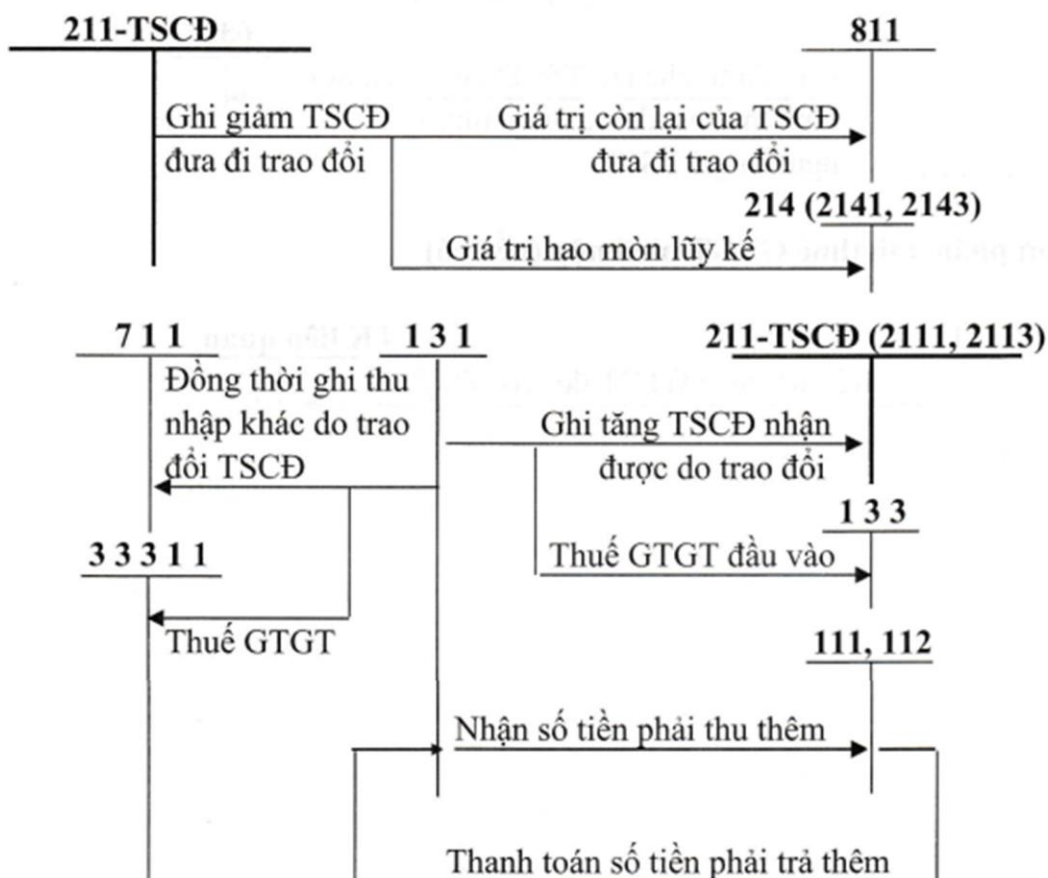


Sơ đồ số 19c
KẾ TOÁN TSCĐ MUA DƯỚI HÌNH THỨC TRAO ĐỔI

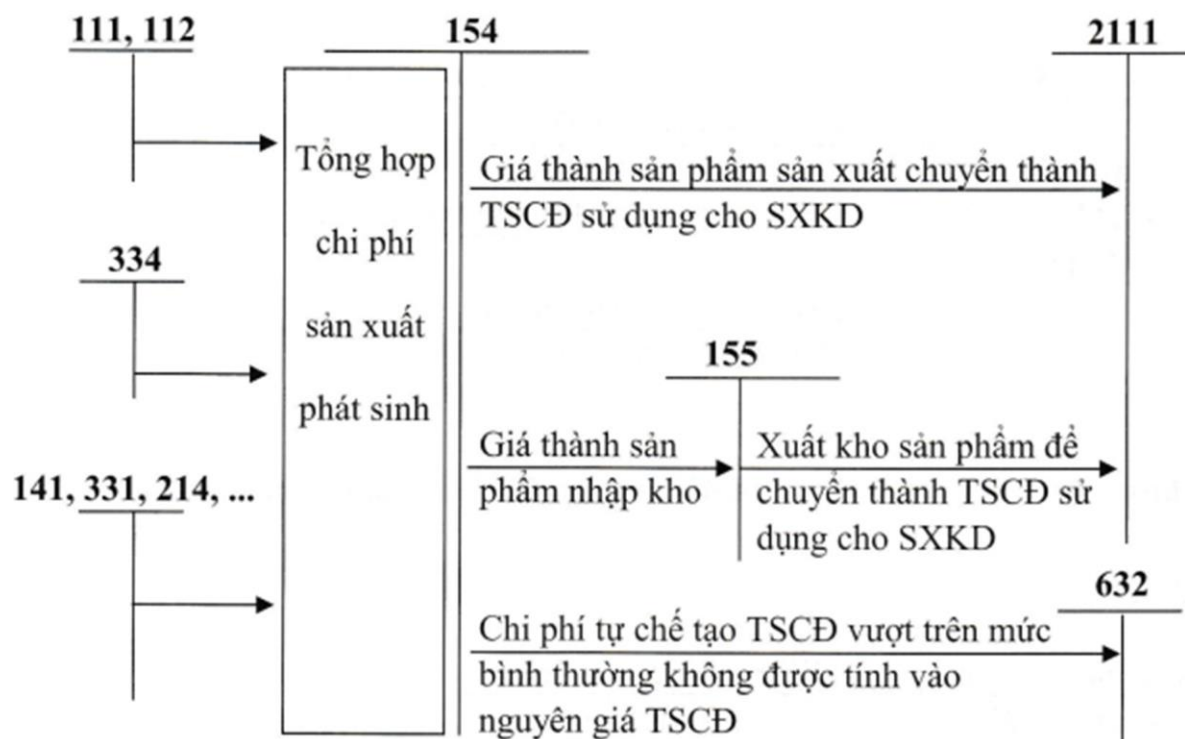
1- Trường hợp mua dưới hình thức trao đổi với TSCĐ tương tự:



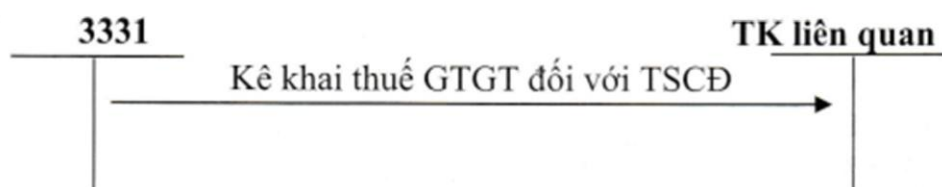
2- Trường hợp mua dưới hình thức trao đổi với TSCĐ không tương tự:



Sơ đồ số 19d
KẾ TOÁN TSCĐ HỮU HÌNH TỰ SẢN XUẤT

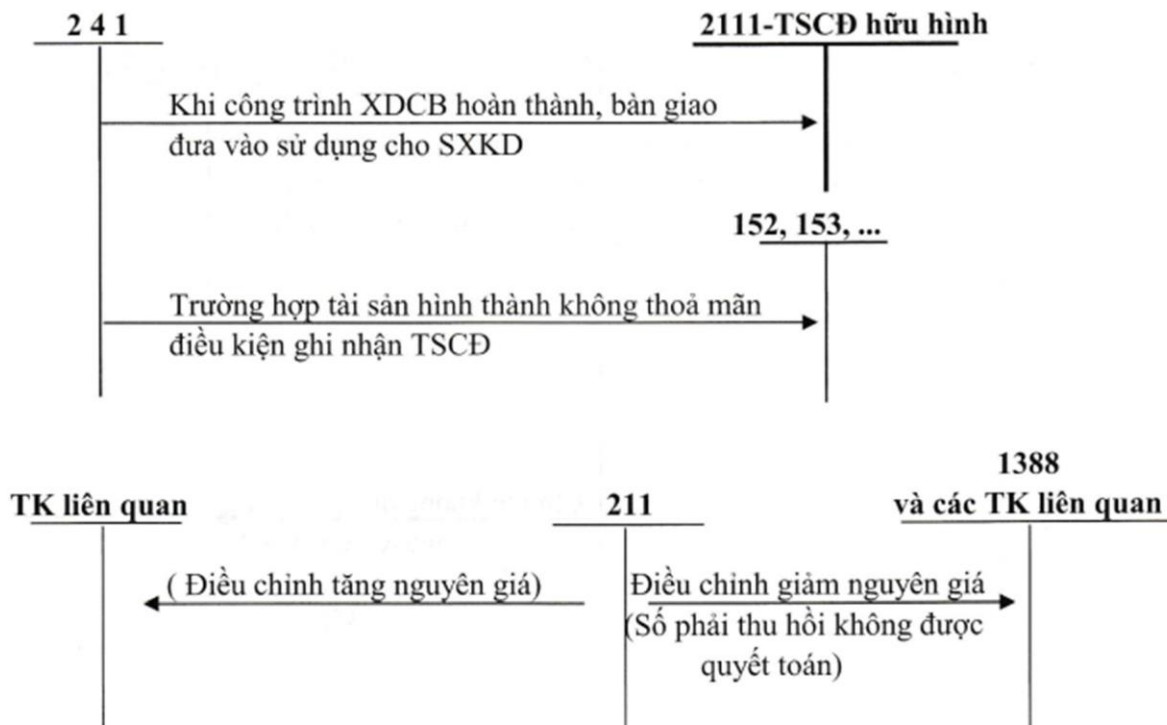


Đồng thời phản ánh thuế GTGT phải nộp (nếu có)



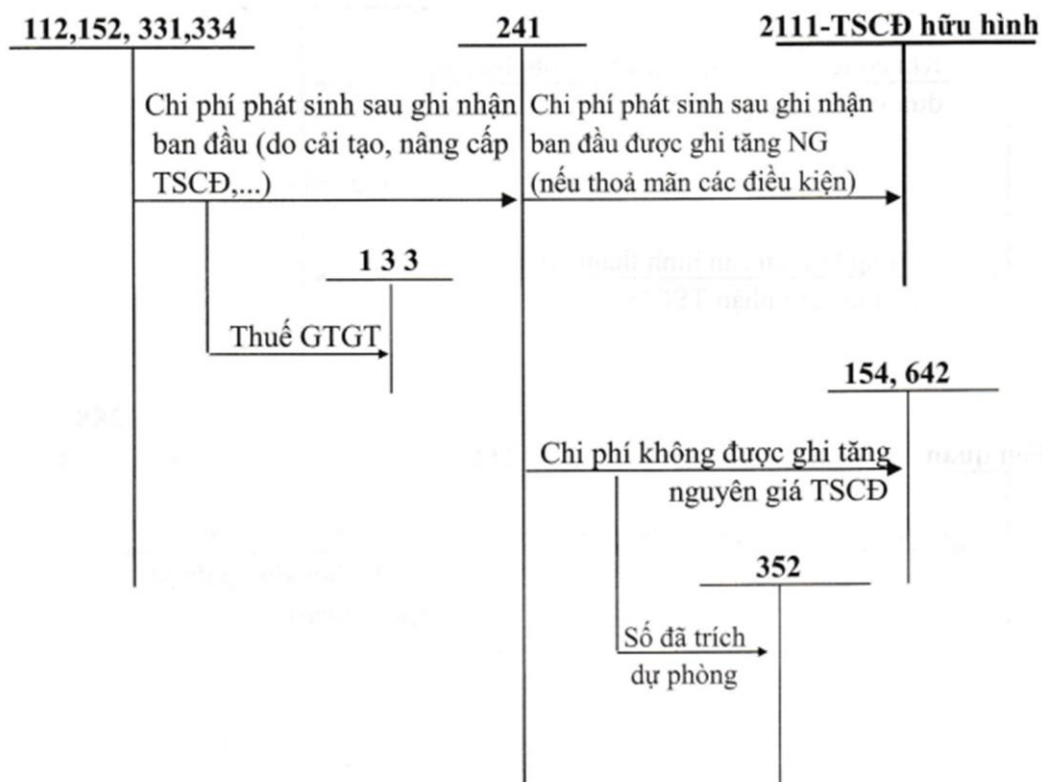
Sơ đồ số 20
KẾ TOÁN TSCĐ TĂNG DO XDCB HOÀN THÀNH

1. Trường hợp hạch toán trên cùng hệ thống sổ kế toán

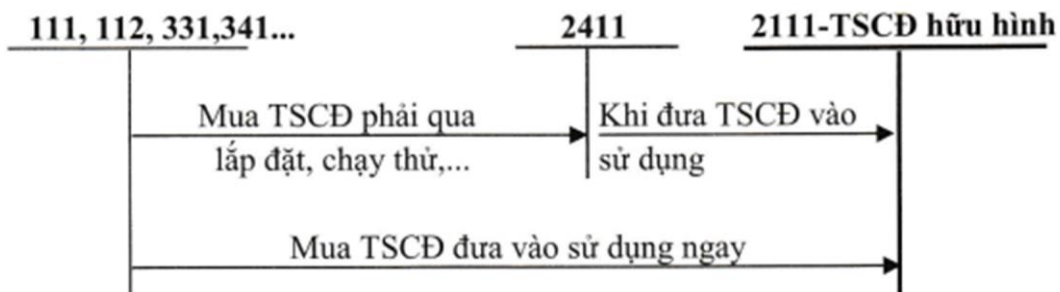


17) Kế toán chi phí phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình

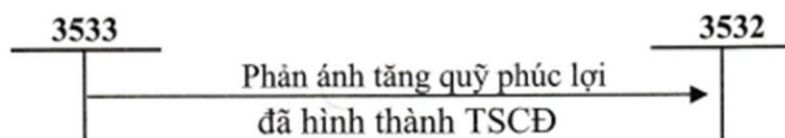
Sơ đồ số 21

KẾ TOÁN CHI PHÍ PHÁT SINH SAU KHI GHI NHẬN BAN ĐẦU TSCĐ HỮU HÌNH**18) Kế toán chi mua sắm TSCĐ bằng quỹ phúc lợi, các trường hợp ghi tăng TSCĐ khác, ghi giảm TSCĐ,....**

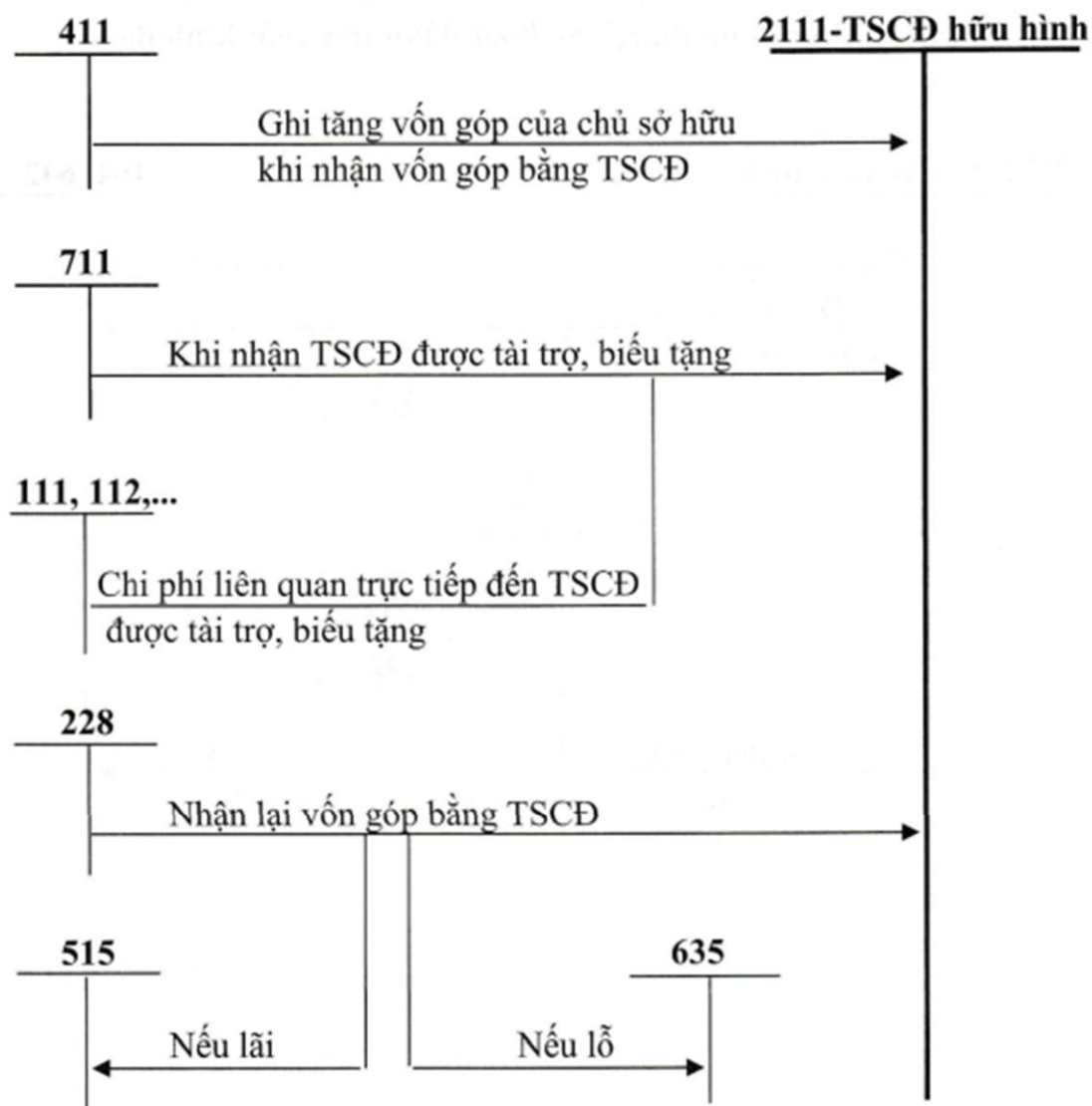
Sơ đồ số 22
KẾ TOÁN CHI MUA SẴN TSCĐ BẰNG QUỸ PHÚC LỢI
DÙNG VÀO HOẠT ĐỘNG PHÚC LỢI



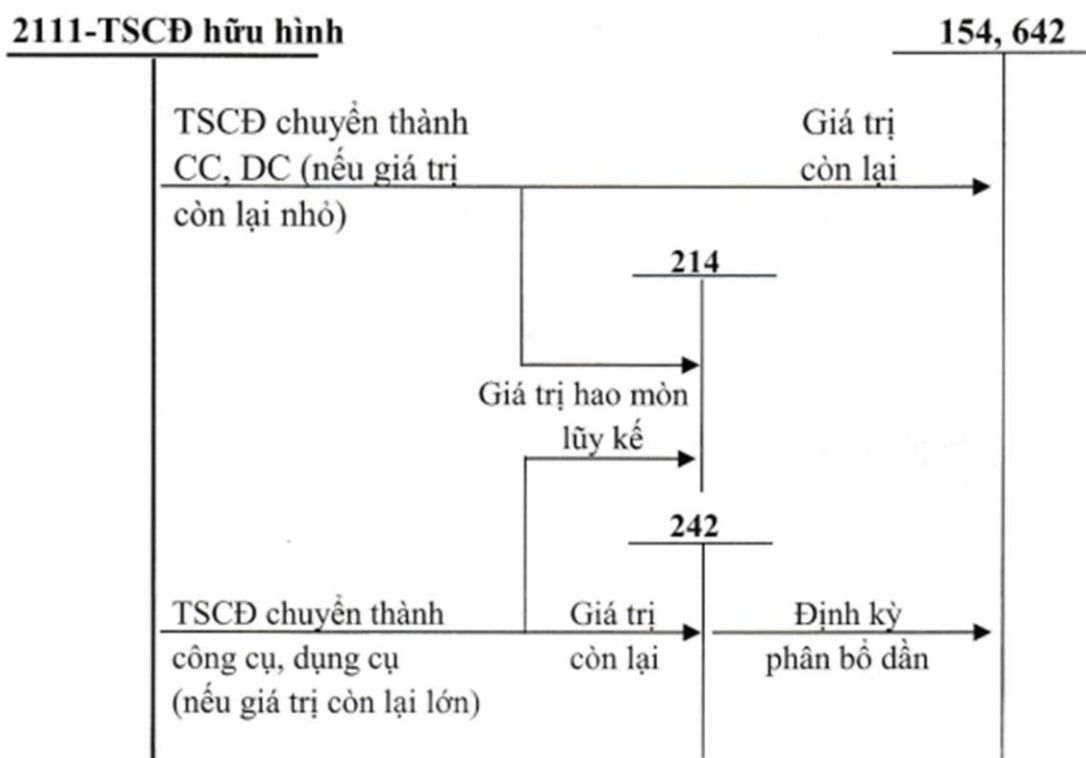
Đồng thời ghi giảm quỹ phúc lợi và ghi tăng quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ:



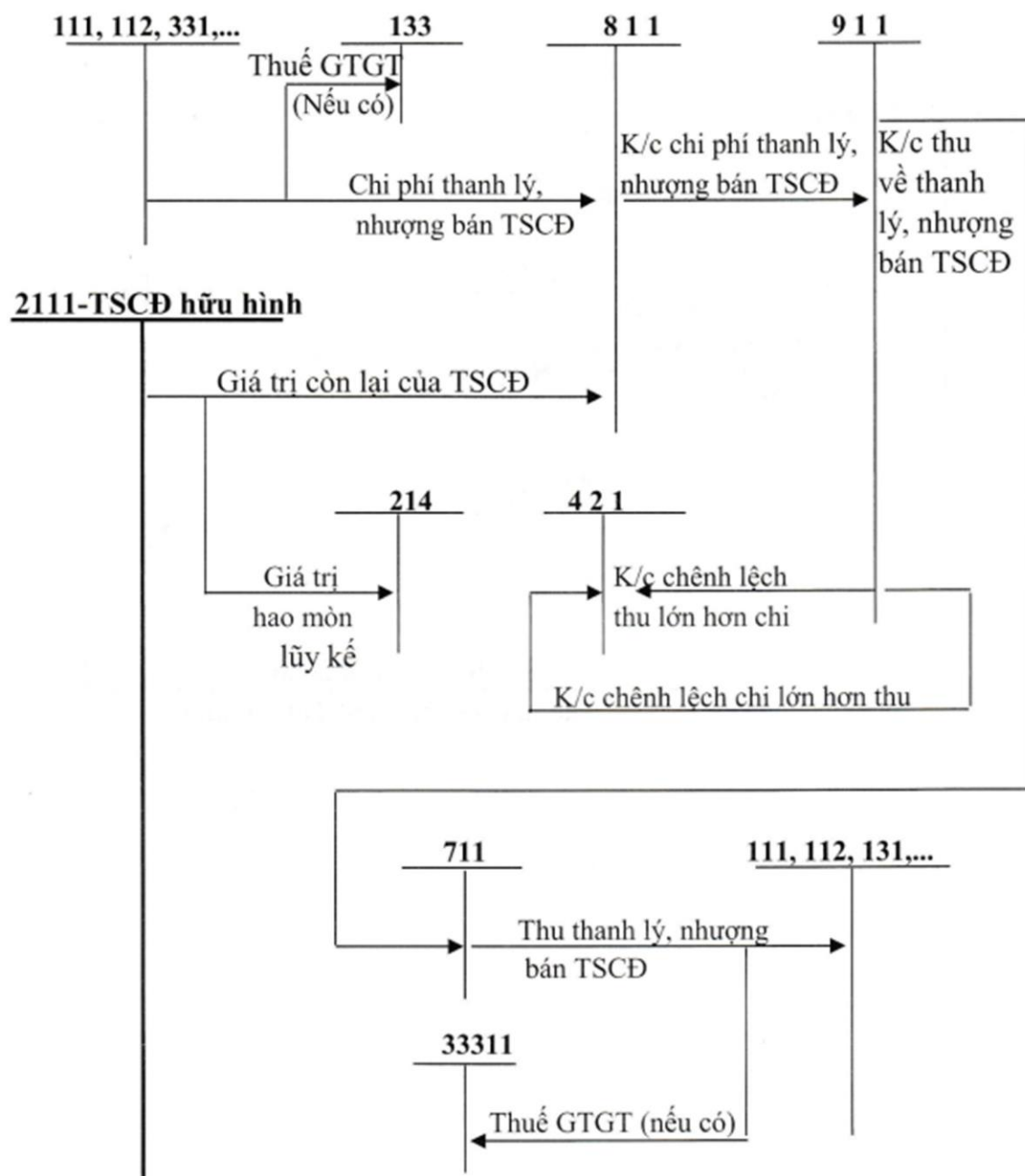
Sơ đồ số 23
KẾ TOÁN CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC GHI TĂNG TSCĐ



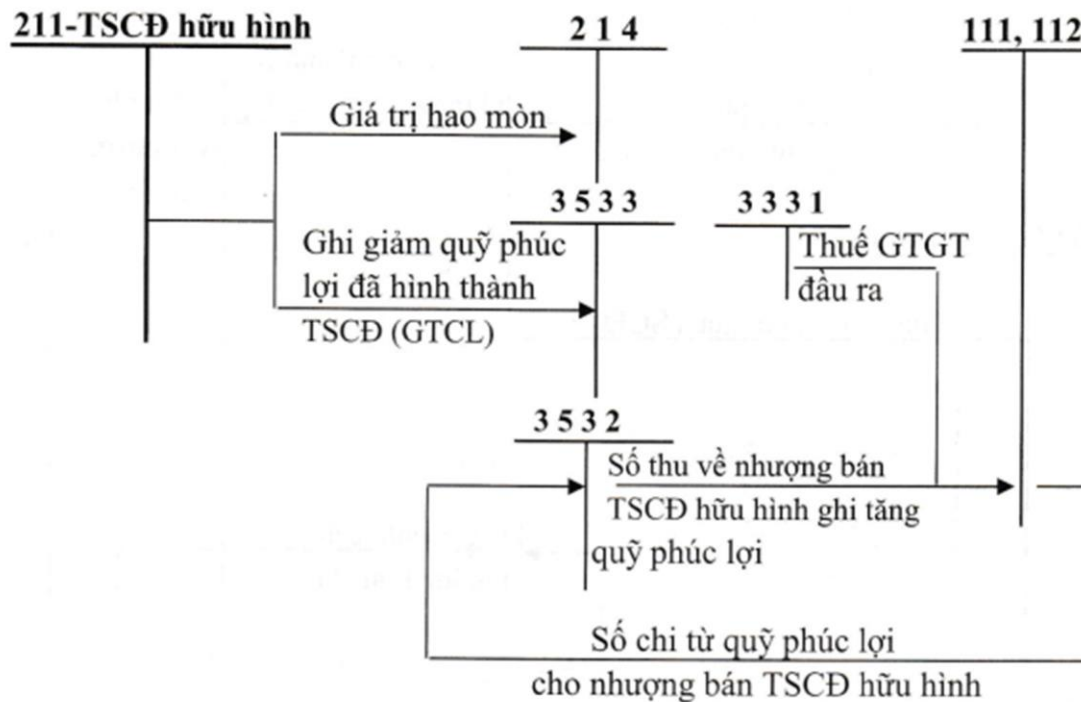
Sơ đồ số 24
KẾ TOÁN GHI GIẢM TSCĐ HỮU HÌNH
CHUYỂN THÀNH CÔNG CỤ, DỤNG CỤ
(Do không thoả mãn tiêu chuẩn TSCĐ)
(TSCĐ hữu hình dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh)



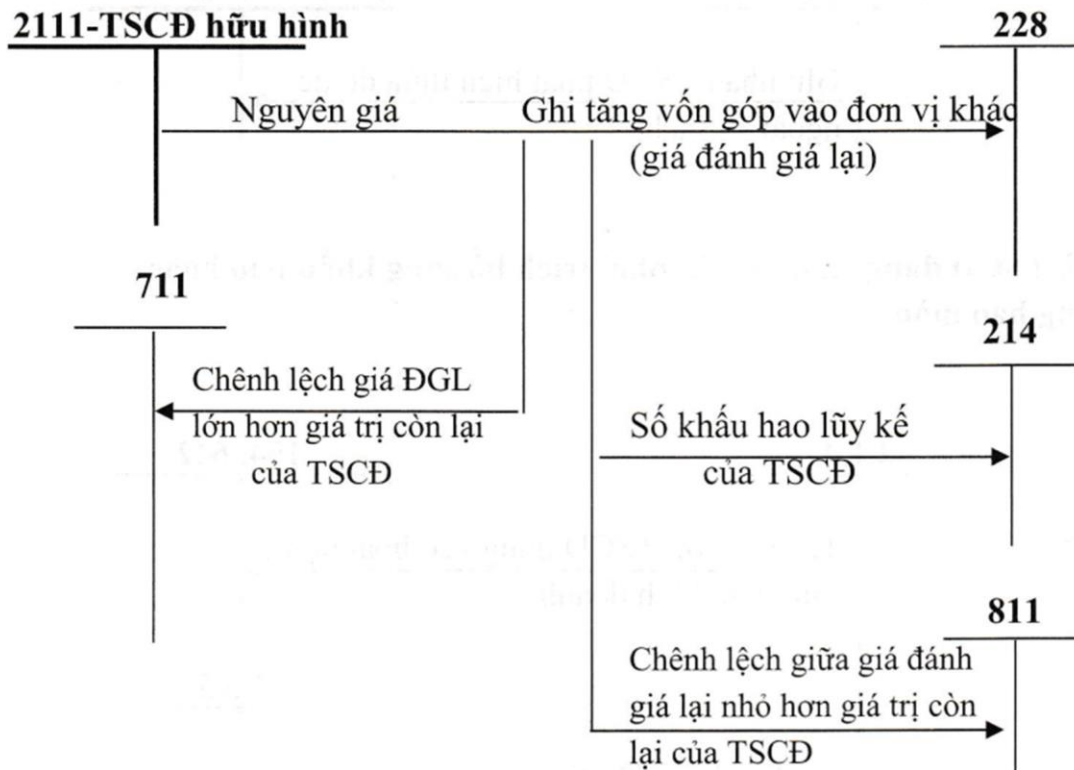
Sơ đồ số 25
HẠCH TOÁN THANH LÝ, NHƯỢNG BÁN TSCĐ HỮU HÌNH
DÙNG VÀO HOẠT ĐỘNG SXKD



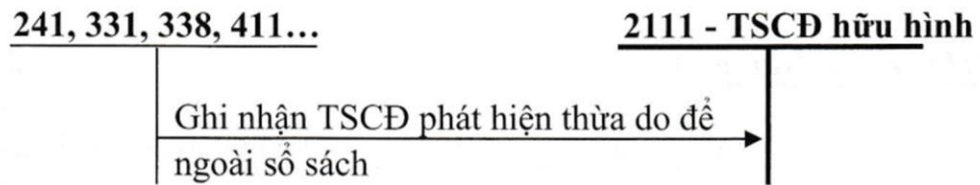
Sơ đồ số 26
KẾ TOÁN NHƯỢNG BÁN TSCĐ HỮU HÌNH
DÙNG VÀO HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ, PHÚC LỢI
(TSCĐ dùng vào hoạt động văn hóa, phúc lợi)



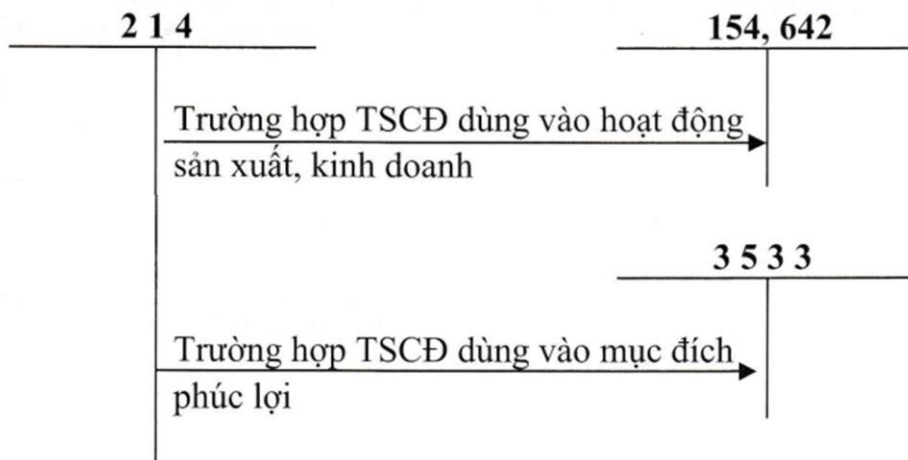
Sơ đồ số 27
KẾ TOÁN GÓP VỐN BẰNG TSCĐ VÀO ĐƠN VỊ KHÁC



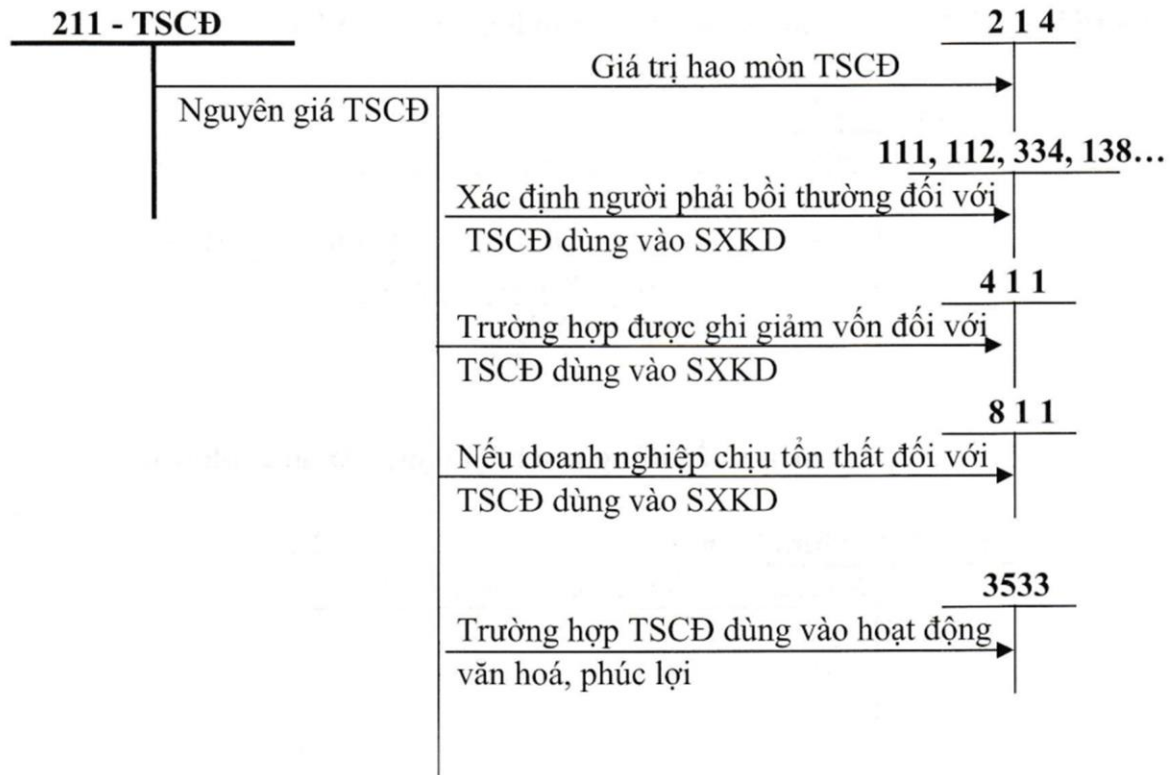
Sơ đồ số 28
KẾ TOÁN TSCĐ PHÁT HIỆN THỪA



Nếu là TSCĐ đang sử dụng thì phải trích bổ sung khấu hao hoặc bổ sung hao mòn

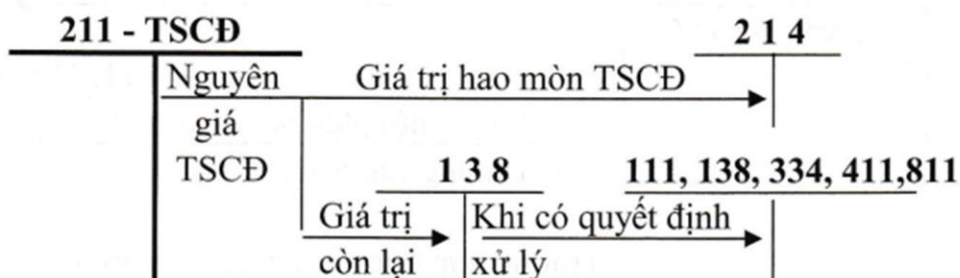


Sơ đồ số 29a
KẾ TOÁN TSCĐ PHÁT HIỆN THIẾU
(Trường hợp có quyết định xử lý ngay)

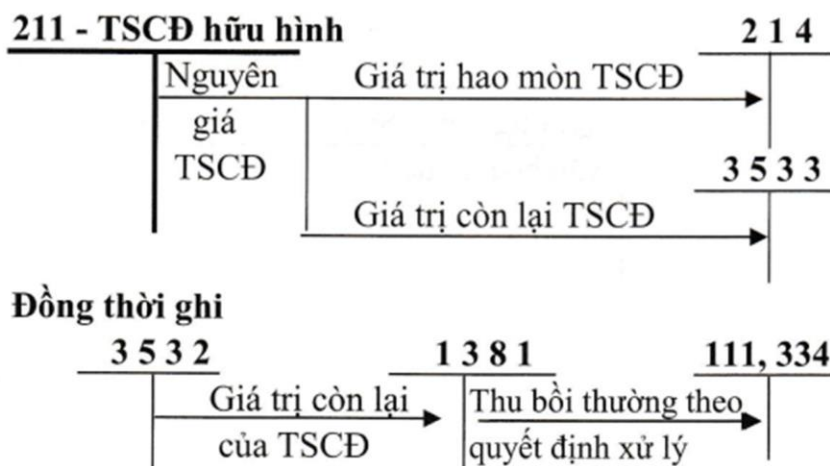


Sơ đồ số 29b
KẾ TOÁN TSCĐ PHÁT HIỆN THIẾU
 (Trường hợp chưa xác định được nguyên nhân)

1 - Đối với TSCĐ phát hiện thiếu dùng vào hoạt động SXKD



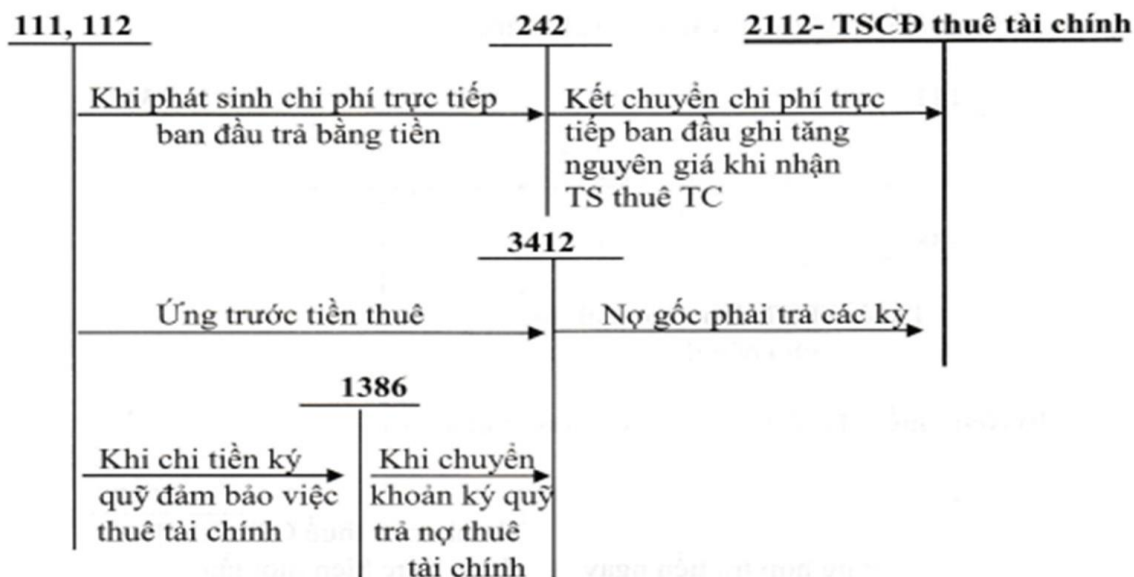
2 - Đối với TSCĐ phát hiện thiếu dùng vào hoạt động văn hoá, phúc lợi



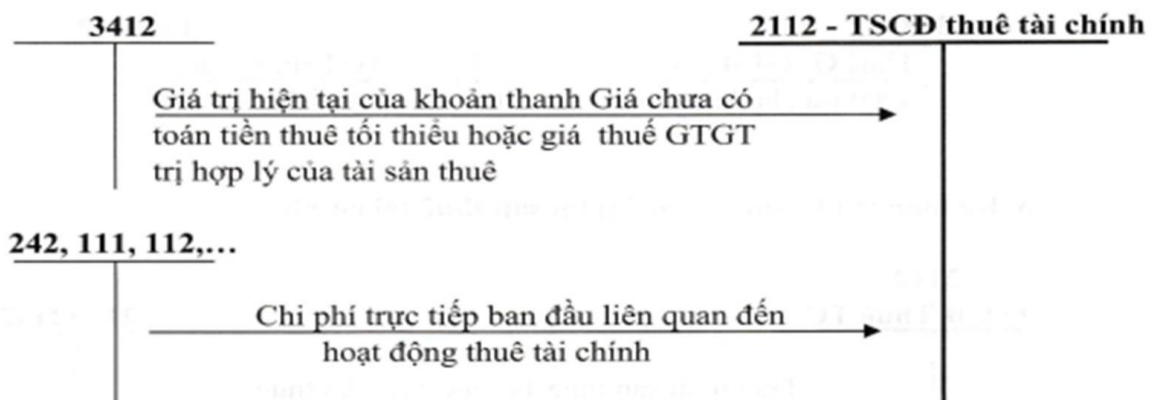
18) Kế toán thuê tài chính

Sơ đồ số 30
KẾ TOÁN THUÊ TÀI CHÍNH

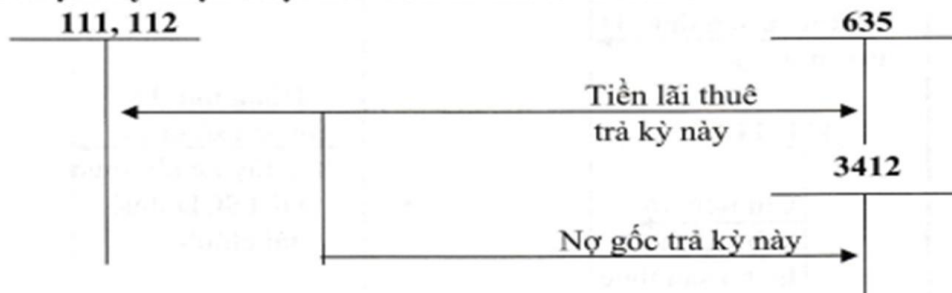
1. Trường hợp có phát sinh chi phí trực tiếp ban đầu liên quan đến tài sản thuê tài chính trước khi nhận tài sản thuê; ứng trước khoản tiền thuê, ký quỹ đảm bảo việc thuê tài chính.

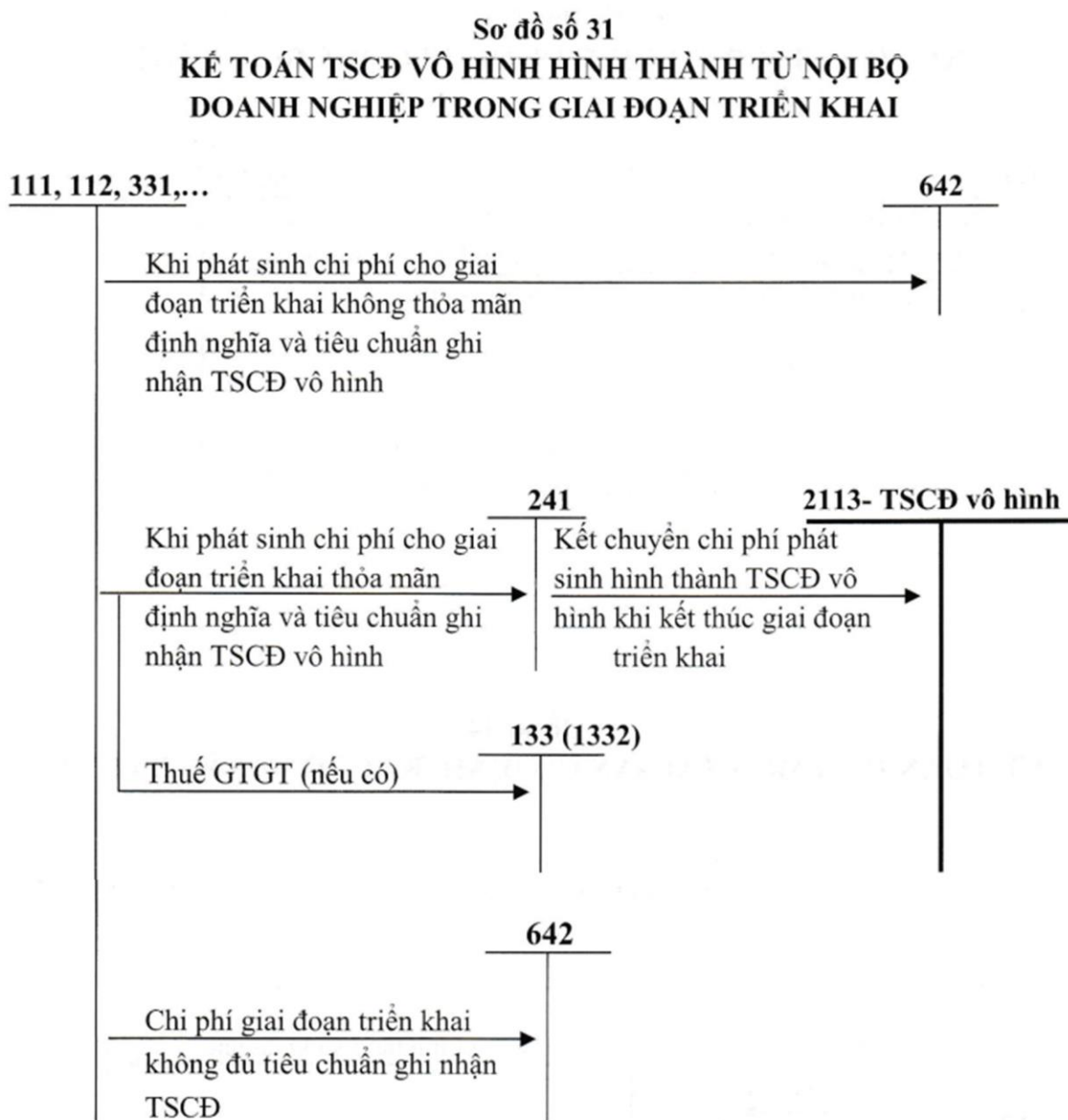


2. Nhận tài sản thuê tài chính

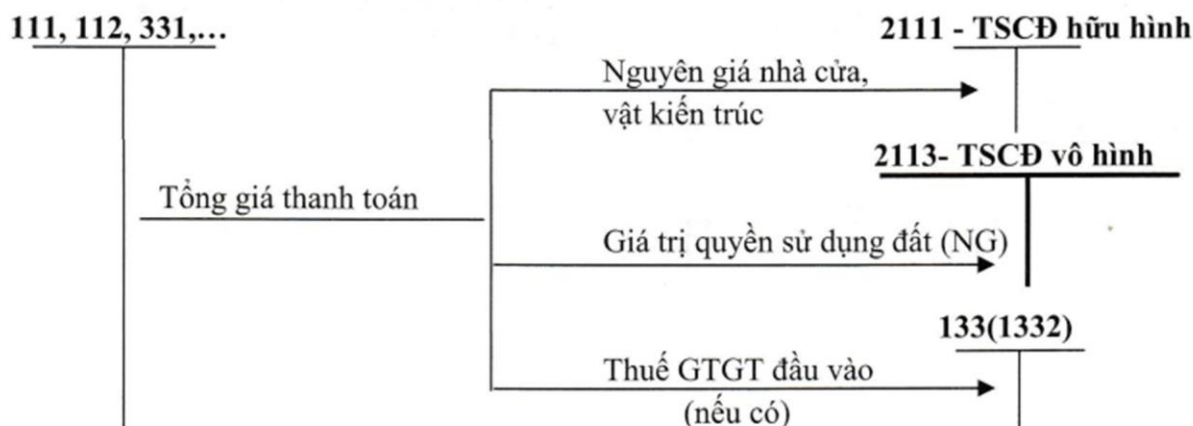


3. Định kỳ nhận được hoá đơn thanh toán tiền thuê tài chính

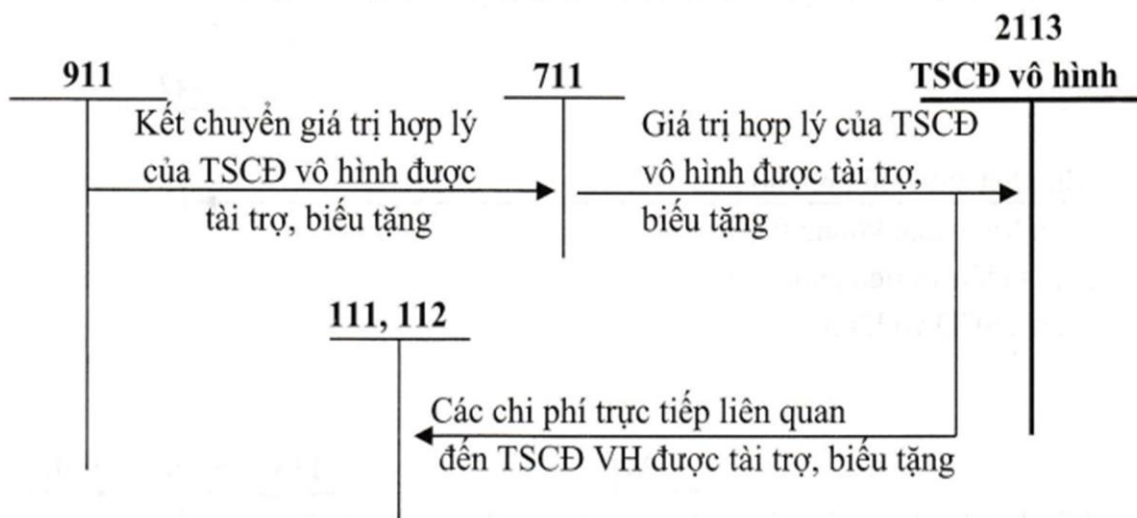


19) Kế toán TSCĐ vô hình,....

Sơ đồ số 32
KẾ TOÁN MUA TSCĐ LÀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
CÙNG VỚI NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC

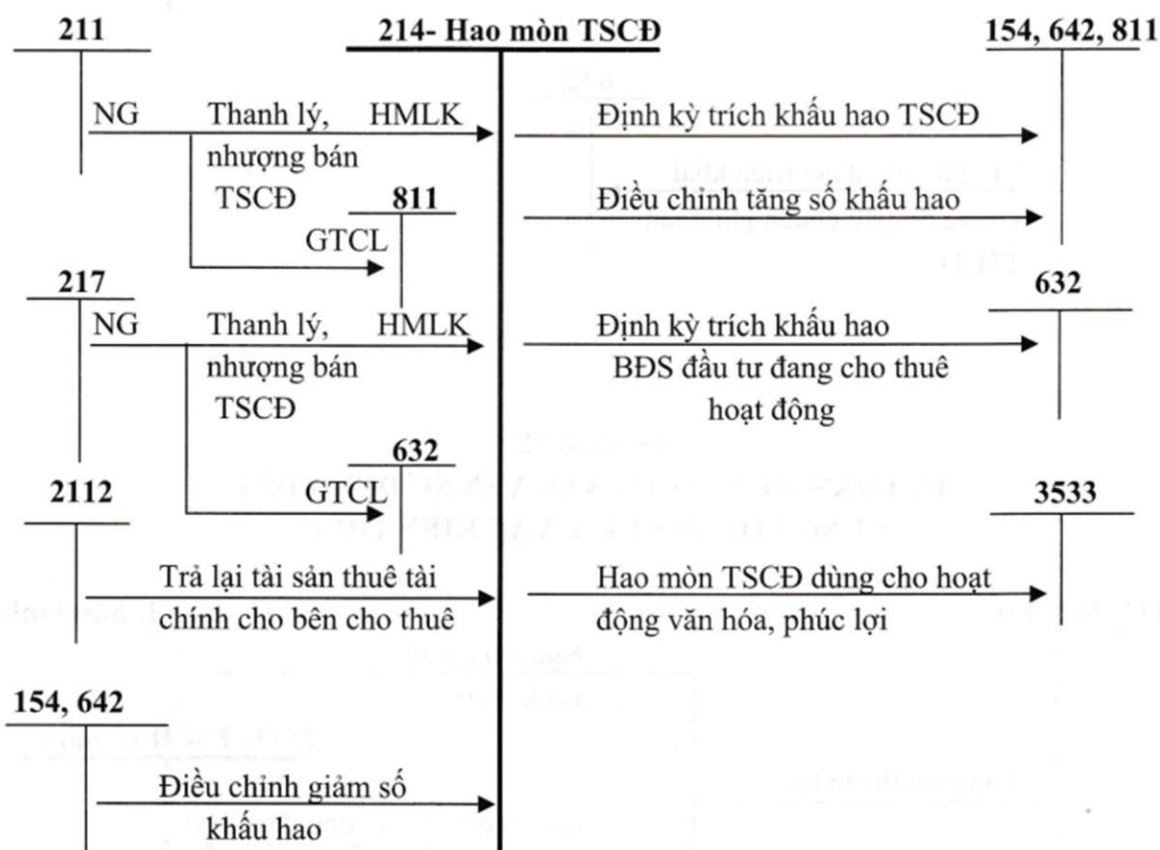


Sơ đồ số 33
KẾ TOÁN TSCĐ VÔ HÌNH ĐƯỢC TÀI TRỢ, BIỂU TẶNG



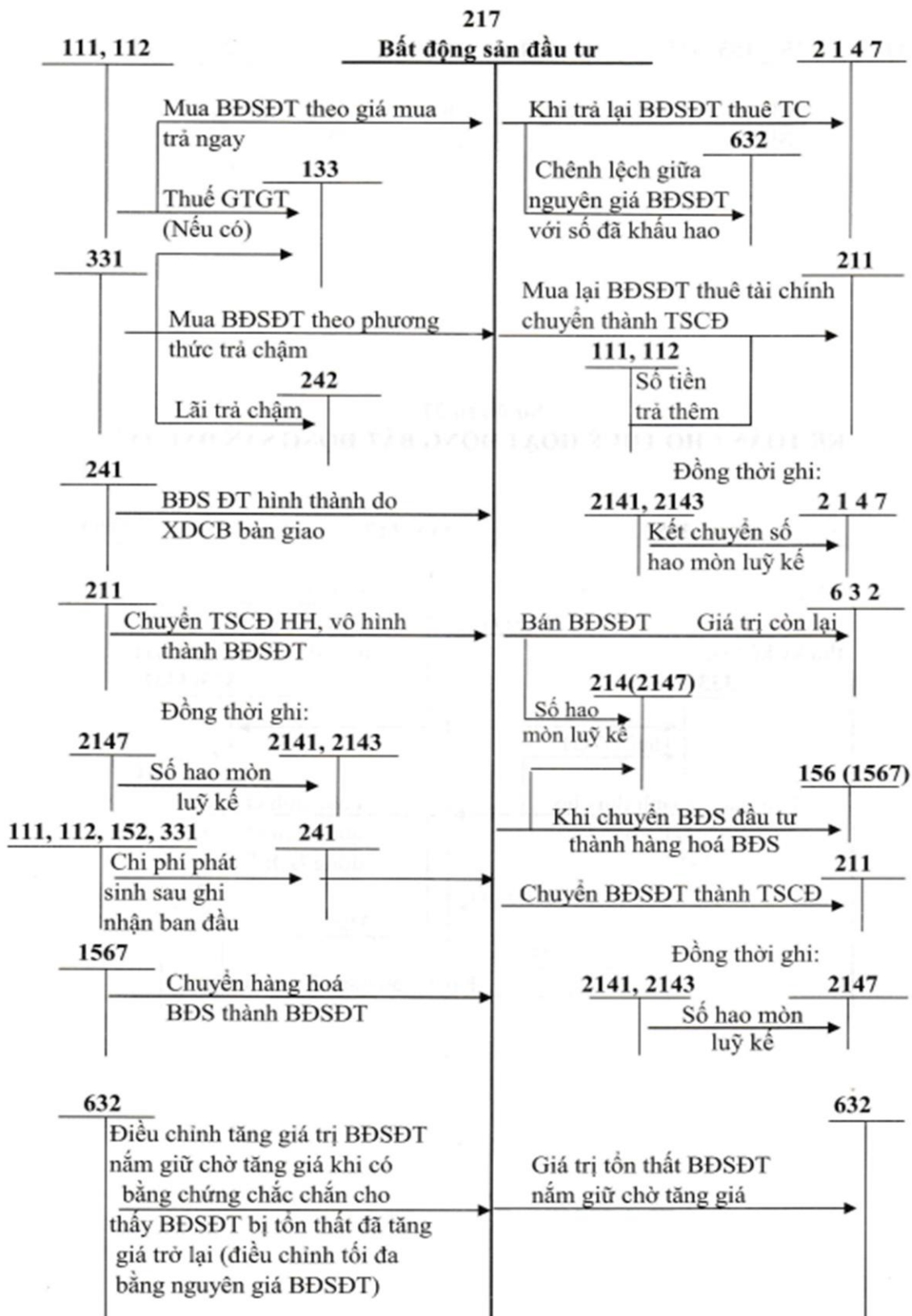
19) Kế toán hao mòn TSCĐ, Bất động sản đầu tư

Sơ đồ số 34
KẾ TOÁN HAO MÒN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH, BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

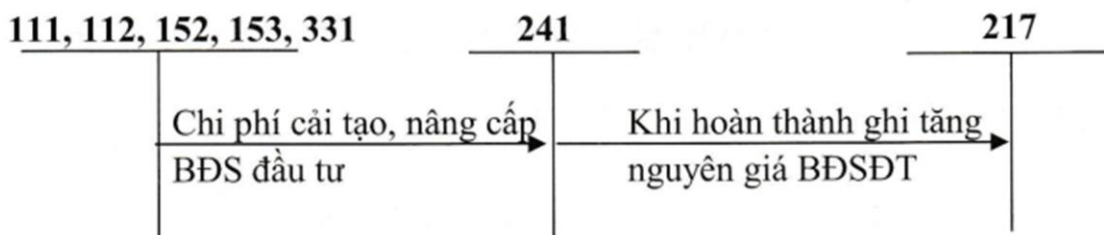


20) Kế toán BĐS đầu tư

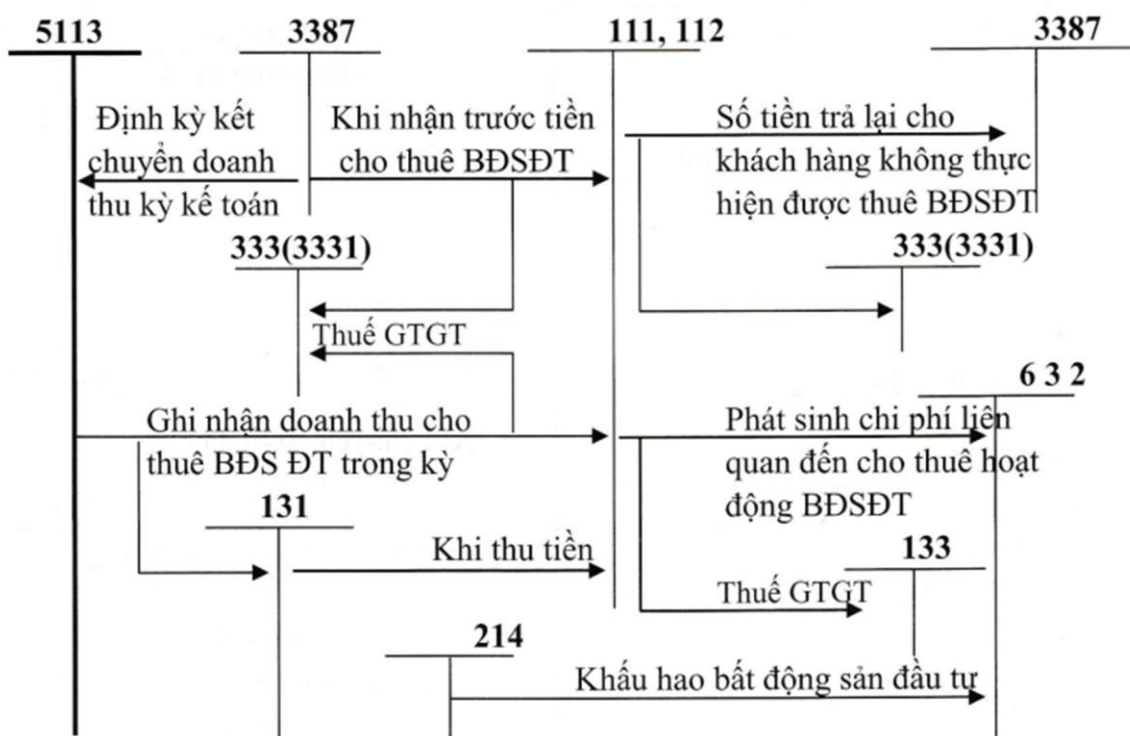
Sơ đồ số 35
KẾ TOÁN TỔNG HỢP TĂNG, GIẢM BĐS ĐẦU TƯ



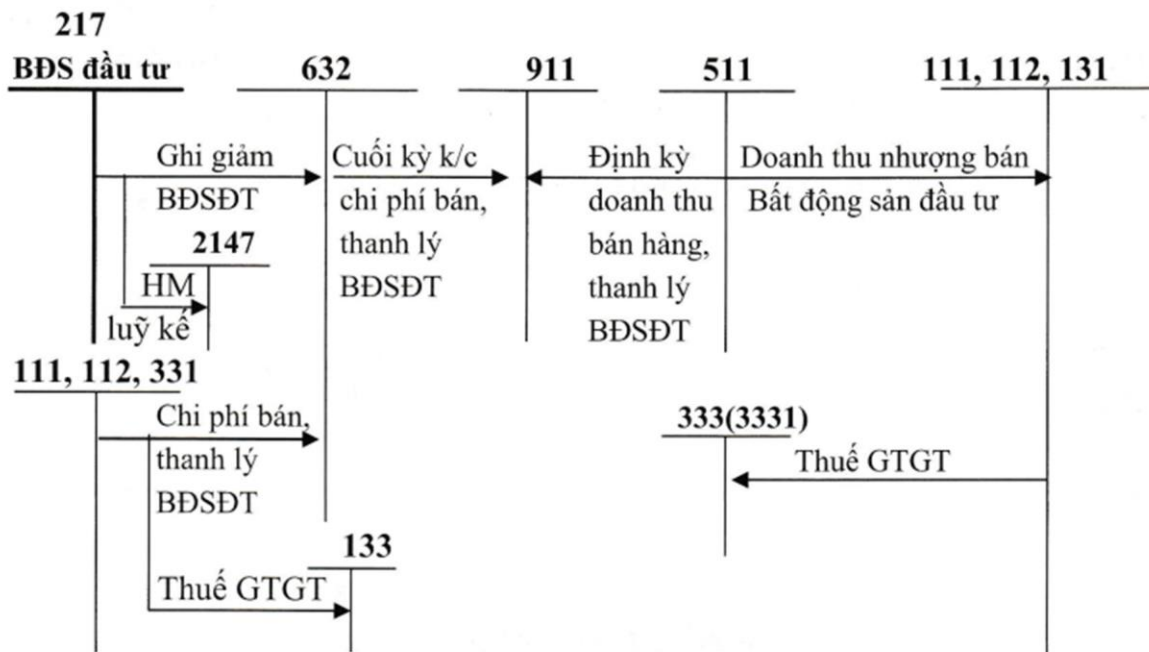
Sơ đồ số 36
KẾ TOÁN CẢI TẠO NÂNG CẤP BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ



Sơ đồ số 37
KẾ TOÁN CHO THUÊ HOẠT ĐỘNG BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

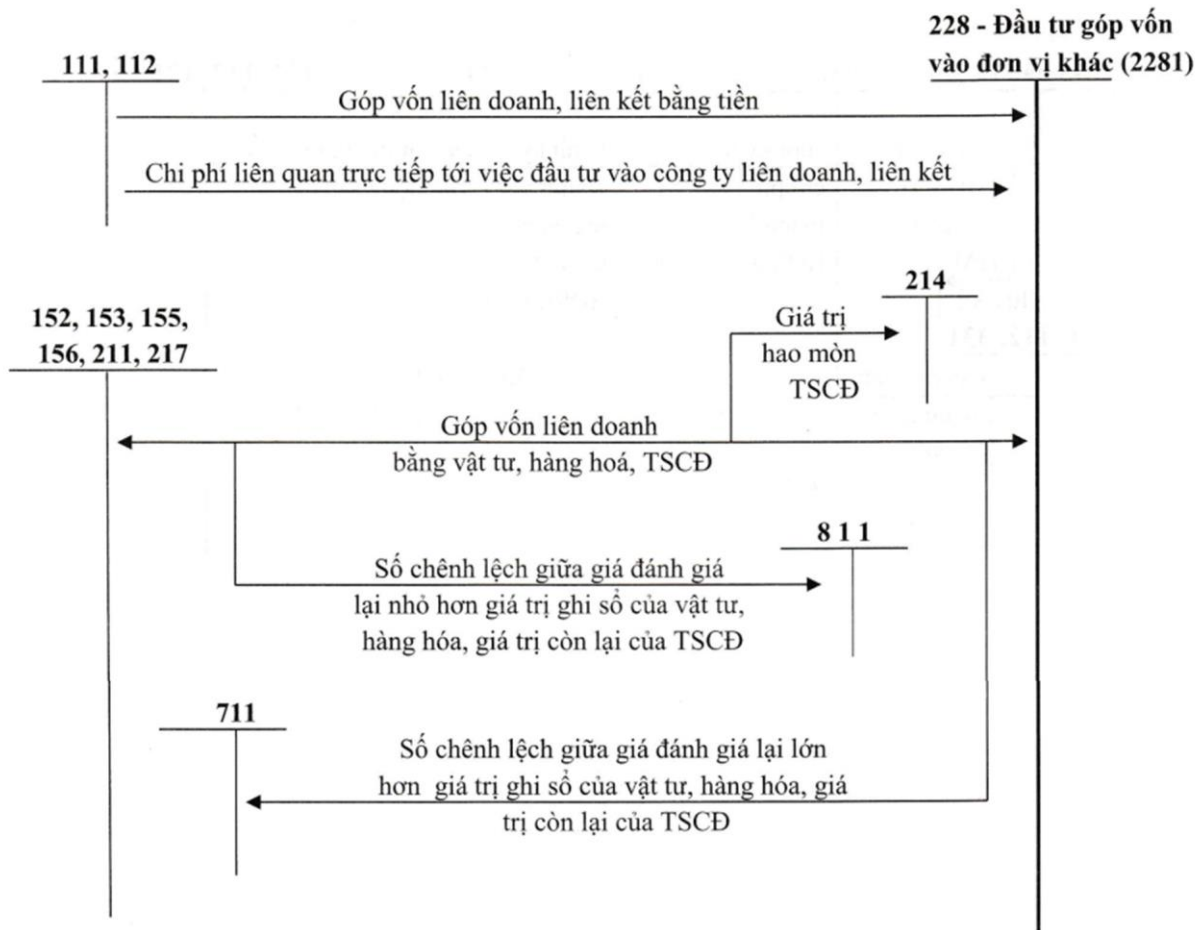


Sơ đồ số 38
KẾ TOÁN BÁN, THANH LÝ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

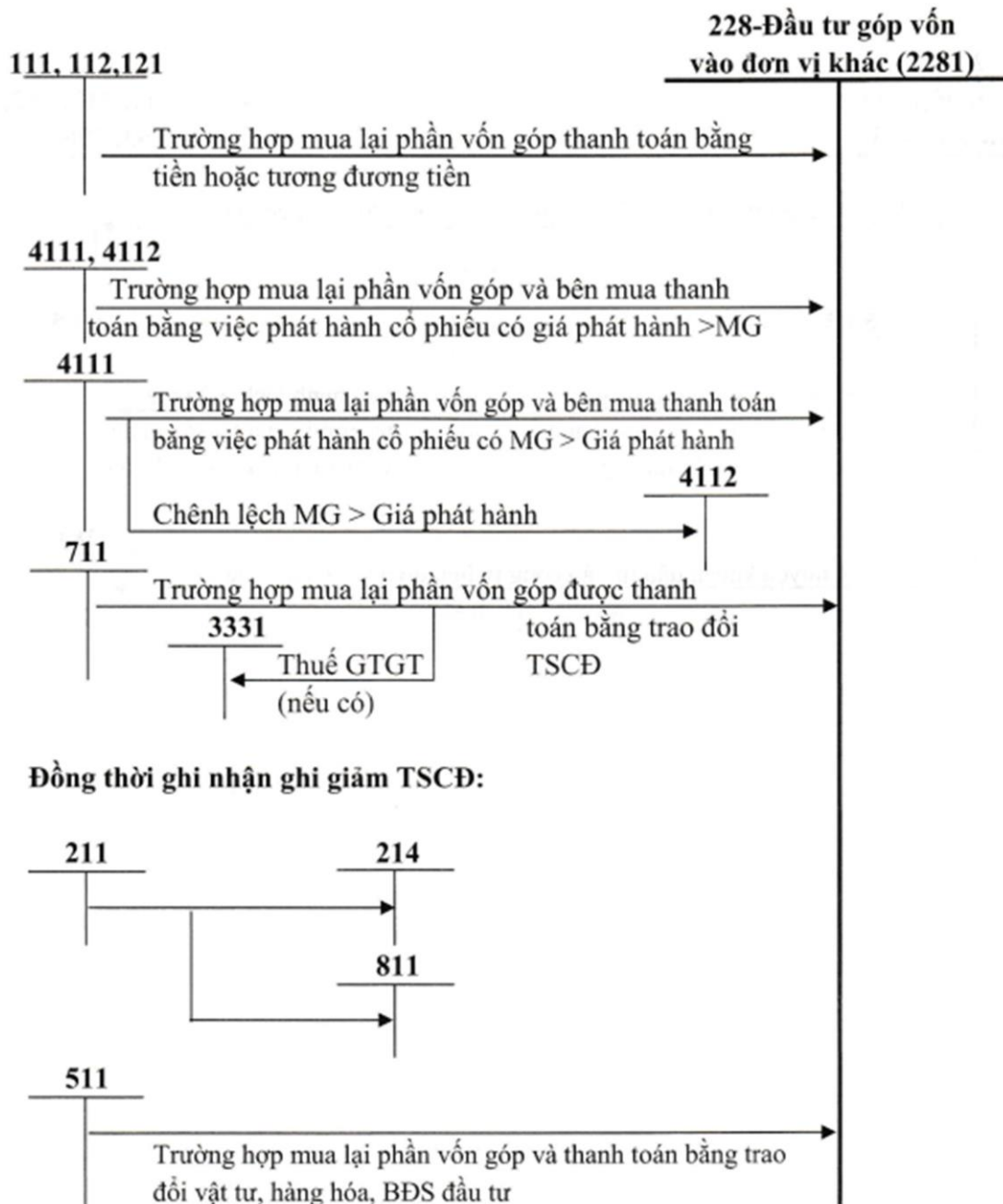


21) Kế toán các khoản vốn góp liên doanh, liên kết

Sơ đồ số 39
KẾ TOÁN CÁC KHOẢN VỐN GÓP LIÊN DOANH, LIÊN KẾT



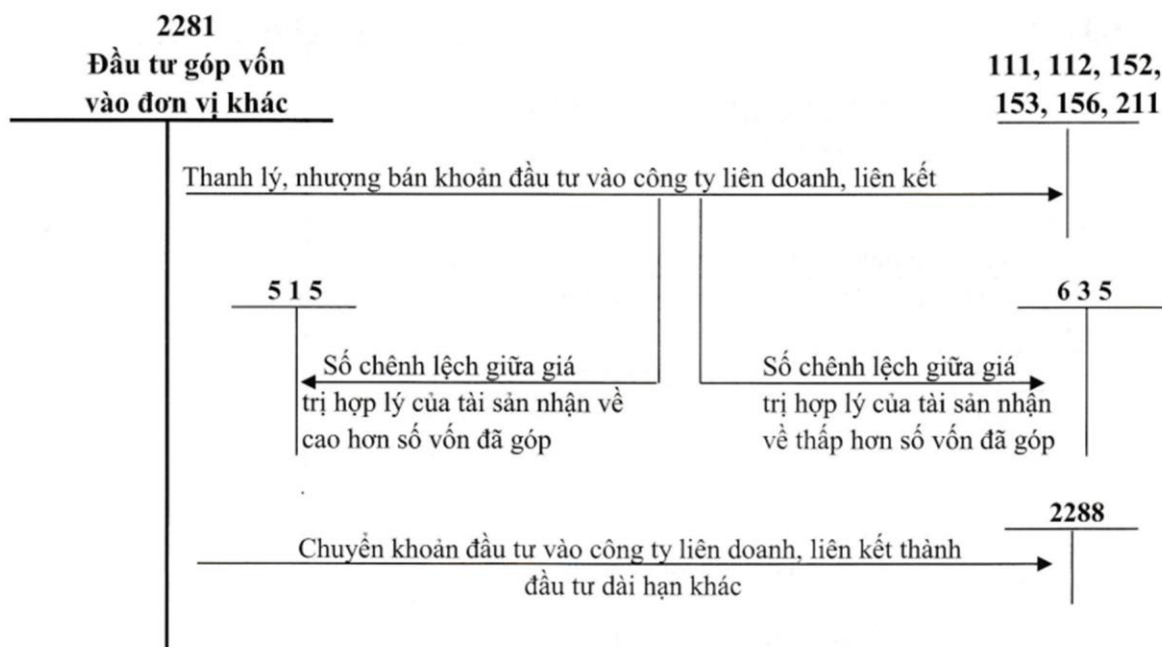
Sơ đồ số 39 (tiếp)
KẾ TOÁN CÁC KHOẢN VỐN GÓP LIÊN DOANH, LIÊN KẾT



Đồng thời ghi nhận giá vốn hàng bán:



Sơ đồ số 40
KẾ TOÁN THANH LÝ, NHƯỢNG BÁN
KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT



nguồn:

sách hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa (ban hành theo thông tư 133/2016/tt-btc ngày 26/8/2016 của bộ tài chính)

sách do nhà xuất bản tài chính phát hành với các đặc điểm sau: